

Số: 2002 /BC-SKHĐT

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)
năm 2023 tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: UBND tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ kết quả công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2023 vào ngày 09/5/2024 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) tỉnh Khánh Hòa năm 2023 như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ CHỈ SỐ PCI, PGI

1. Tổng quan về chỉ số PCI

Chỉ số PCI do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện với sự hỗ trợ của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tại Việt Nam. Chỉ số PCI do một nhóm chuyên gia trong và ngoài nước của VCCI cùng hợp tác thực hiện.

Chỉ số PCI là tên viết tắt tiếng Anh của Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Provincial Competitiveness Index) – Chỉ số đo lường và đánh giá chất lượng điều hành kinh tế, mức độ thuận lợi, thân thiện của môi trường kinh doanh và nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền các tỉnh, thành phố tại Việt Nam, qua đó thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân.

Được xây dựng từ dữ liệu điều tra doanh nghiệp thường niên có quy mô lớn nhất, thực hiện một cách công phu nhất tại Việt Nam hiện nay, Chỉ số PCI chính là “tập hợp tiếng nói” của cộng đồng doanh nghiệp dân doanh về môi trường kinh doanh tại các tỉnh, thành phố ở Việt Nam.

Chỉ số PCI không nhằm mục đích nghiên cứu khoa học đơn thuần hoặc để biểu dương hay phê phán những tỉnh có điểm số PCI cao hay thấp. Thay vào đó, chỉ số PCI tìm hiểu và lý giải vì sao một số tỉnh, thành vượt lên các tỉnh, thành khác về phát triển kinh tế tư nhân, tạo việc làm và tăng trưởng kinh tế.

Với kết quả công bố thường niên cùng hệ thống dữ liệu đăng tải công khai trên trang web của dự án ([www.pcivietnam.vn](#)), đây là nguồn thông tin tham khảo hữu ích cho lãnh đạo các tỉnh, thành phố nói riêng, cũng như các nhà

hoạch định chính sách nói chung, có thể xác định những điểm nghẽn trong điều hành chính tế cũng như lựa chọn những giải pháp phù hợp để tiến hành những cải cách điều hành kinh tế một cách hiệu quả nhất.

Cho tới lần cập nhật phương pháp luận gần nhất vào năm 2017, chỉ số PCI bao gồm 10 chỉ số thành phần, bao quát những lĩnh vực chính của điều hành kinh tế của các tỉnh, thành phố có liên quan tới sự phát triển của doanh nghiệp.

2. Tổng quan về chỉ số PGI

Chỉ số Xanh cấp tỉnh, tên tiếng Anh là Provincial Green Index (PGI). Đây là năm thứ hai VCCI triển khai, công bố chỉ số xanh cấp tỉnh, tiếp nối phiên bản PGI thử nghiệm được giới thiệu lần đầu tiên vào tháng 4/2023. Chỉ số xanh cấp tỉnh được thiết kế nhằm cung cấp thông tin đầu vào từ thực tiễn kinh doanh để hỗ trợ chính quyền các tỉnh, thành phố tổng công tác quản trị môi trường, cân bằng giữa các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và bền vững môi trường.

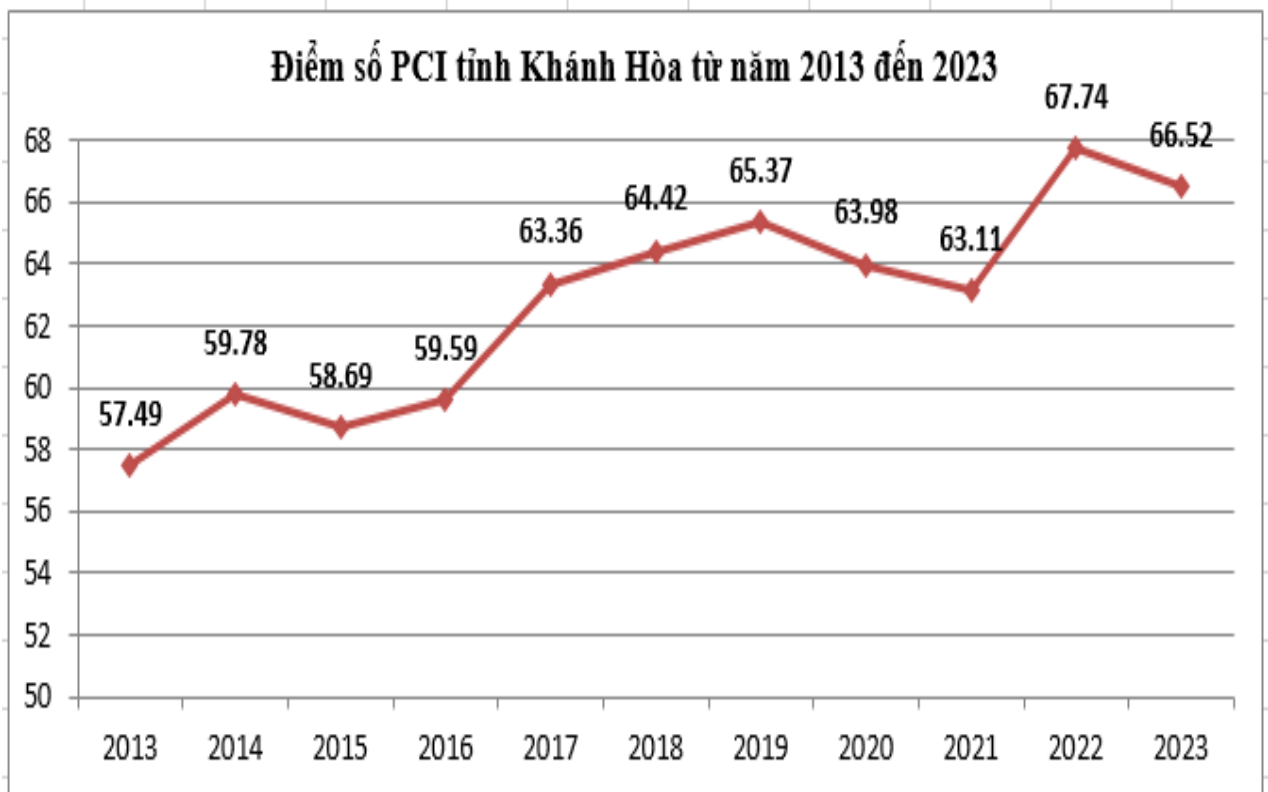
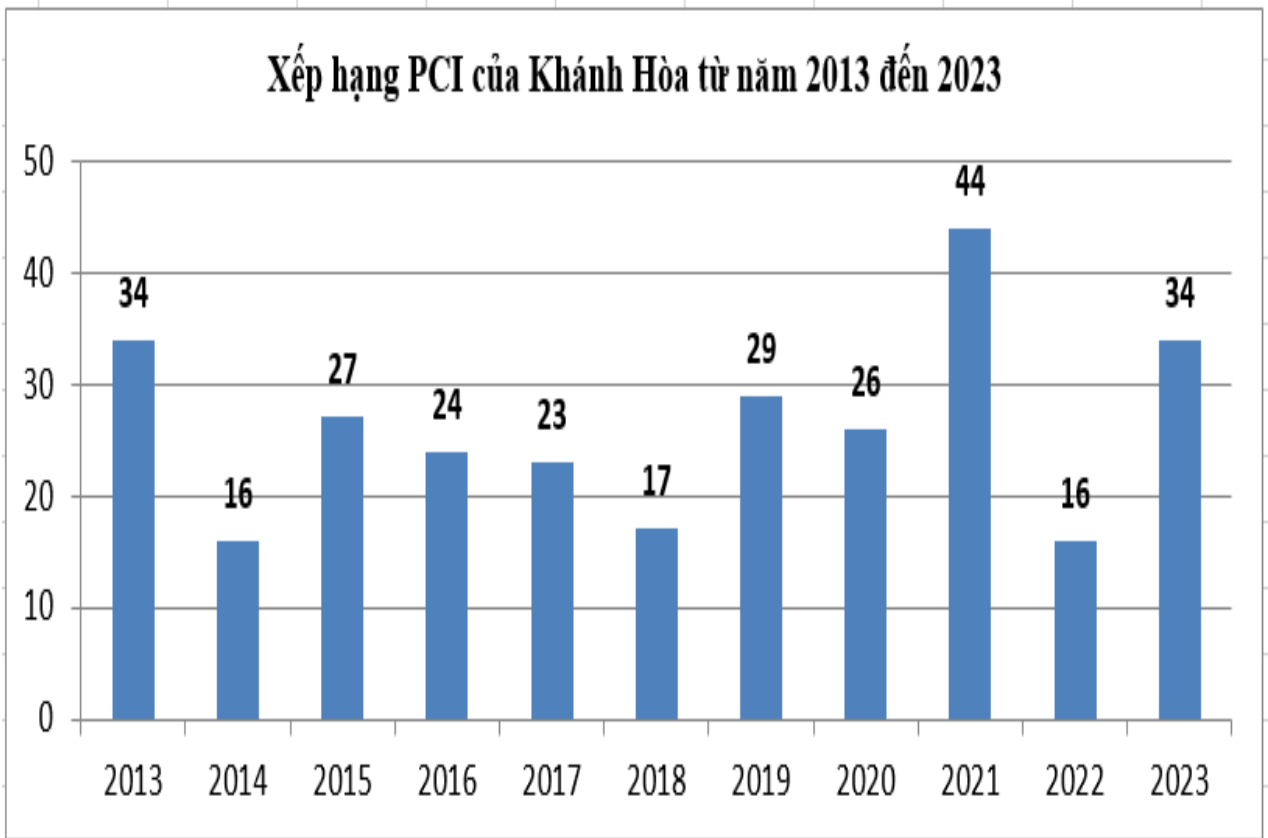
Chỉ số Xanh cấp tỉnh tập hợp cảm nhận của doanh nghiệp và truyền tải “tiếng nói” của cả cộng đồng doanh nghiệp về chất lượng quản trị môi trường tới chính quyền các cấp, được xây dựng nhằm đo lường chất lượng quản trị môi trường trên cơ sở các văn bản chính sách và quy định pháp luật về môi trường điều chỉnh mối quan hệ giữa chính quyền cấp tỉnh và doanh nghiệp. Một địa phương được coi là có chất lượng quản trị môi trường tốt khi có những nỗ lực cải thiện điểm số PGI, chất lượng môi trường, khả năng ứng phó, chống chịu thiên tai, biến đổi khí hậu tốt.

Chỉ số PGI bao gồm bốn chỉ số thành phần: (1) Giảm thiểu ô nhiễm và thiên tai; (2) Bảo đảm tuân thủ; (3) Thúc đẩy thực hành xanh; (4) Chính sách khuyến khích và dịch vụ hỗ trợ. Mỗi chỉ số thành phần được gán trọng số bằng nhau là 25%.

II. KẾT QUẢ CHUNG

1. Kết quả so với cả nước

Điểm số PCI tỉnh Khánh Hòa năm 2023 đạt 66,52 điểm, giảm 1,22 điểm so với năm 2022, xếp thứ 34/63 tỉnh, thành phố, giảm 18 bậc so với năm 2022 (16/63).

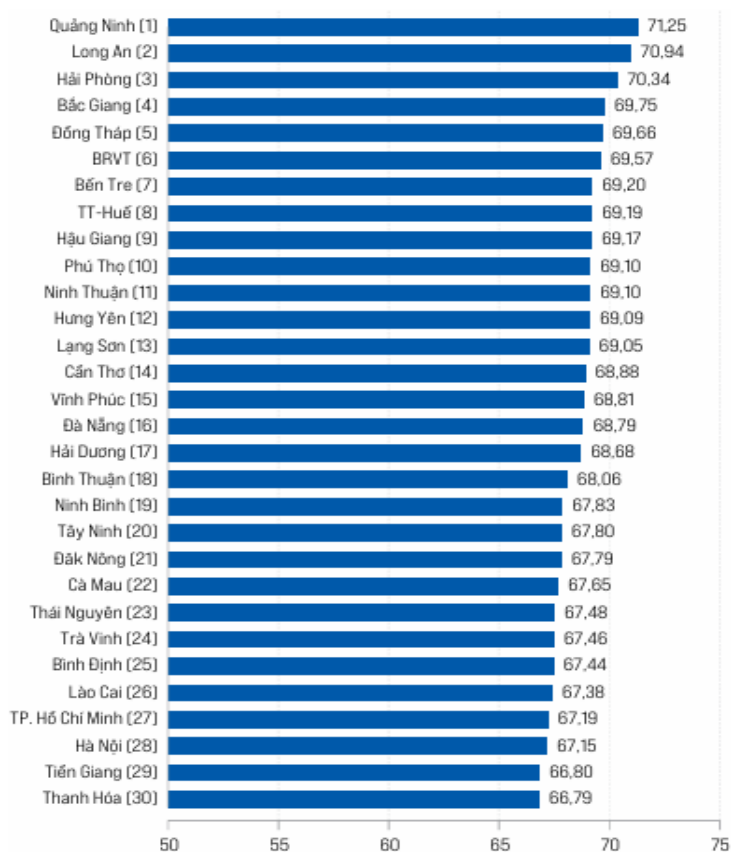


2. Kết quả so với khu vực Duyên hải Miền Trung

So với khu vực Duyên hải Miền Trung, năm 2023 tỉnh Khánh Hòa xếp hạng 06/12, giảm 3 bậc so với năm 2022.

Thứ tự	Địa phương	Điểm số PCI	Xếp hạng PCI so với cả nước	Nhóm xếp hạng
1	TT Huế	69,19	8	Năm trong Top 30 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt nhất PCI 2023
2	Đà Nẵng	68,79	16	
3	Bình Định	67,44	25	
4	Thanh Hóa	66,79	30	
5	Quảng Nam	66,66	32	
6	Khánh Hòa	66,52	34	
7	Phú Yên	66,28	37	
8	Quảng Ngãi	65,76	43	
9	Nghệ An	65,72	44	
10	Quảng Bình	63,98	52	
11	Hà Tĩnh	63,76	54	
12	Quảng Trị	62,68	60	

Hình 1.4. Top 30 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt nhất năm 2023



3. Bảng tổng hợp điểm số các chỉ số thành phần PCI tỉnh Khánh Hòa từ năm 2013 đến năm 2023

STT	Chỉ số	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	Tăng/ Giảm
1	Gia nhập thị trường	6,86	7,49	7,99	8,27	8,05	7,39	6,19	7,93	6,77	7,21	7,32	+0,11
2	Tiếp cận đất đai	7,31	5,67	5,33	4,94	6,48	5,82	7,10	6,97	6,49	7,20	7,07	-0,14
3	Tính minh bạch	5,73	6,12	6,28	6,08	6,66	6,25	6,75	5,54	5,42	5,55	6,71	+1,16
4	Chi phí thời gian	6,47	6,27	6,06	6,57	6,23	6,97	7,10	8,69	6,93	7,99	8,38	+0,39
5	CP không chính thức	6,52	5,64	4,52	4,78	5,60	6,19	6,47	7,42	7,79	7,82	7,02	-0,8
6	Cạnh tranh bình đẳng	7,10	4,70	4,41	4,63	4,89	5,79	6,00	8,81	5,37	5,77	5,28	-0,49
7	Tính năng động	5,36	4,89	4,13	4,34	5,16	5,83	5,94	5,75	4,57	6,59	6,65	+0,06
8	Chính sách hỗ trợ DN	5,24	5,73	5,93	5,94	6,90	7,14	6,40	5,41	6,85	6,01	6,49	+0,48
9	Đào tạo lao động	5,25	6,55	6,52	6,81	6,25	6,28	6,70	6,31	6,35	6,13	6,04	-0,09
10	Thiết chế pháp lý	3,95	5,67	5,51	5,53	5,46	6,01	6,04	5,94	6,06	7,63	6,69	-0,94

III. ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN

1. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

Trong bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023, tỉnh Khánh Hòa đạt 66,52 điểm xếp thứ 34/63 tỉnh, thành phố, giảm 18 bậc so với năm 2022 (16/63) và không nằm trong top 30 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt nhất trong PCI 2023. Tỉnh Quảng Ninh vẫn đứng đầu với số điểm là 71,25 điểm.

So với các tỉnh thuộc khu vực Duyên hải miền Trung, tỉnh Khánh Hòa xếp thứ 6/12 tỉnh, thành phố.

Trong 10 chỉ số thành phần PCI 2023 tỉnh Khánh Hòa, có 05 chỉ số tăng điểm và 05 chỉ số giảm điểm so với năm 2022, cụ thể như sau:

Có 5 chỉ số tăng điểm: (1) Gia nhập thị trường (*tăng 0,11 điểm*); (3) Tính minh bạch (*tăng 1,16 điểm*); (4) Chi phí thời gian (*tăng 0,39 điểm*); (7) Tính năng động của chính quyền tỉnh (*tăng 0,06 điểm*); (8) Chính sách Hỗ trợ doanh nghiệp (*tăng 0,48 điểm*).

Có 5 chỉ số giảm điểm: (2) Tiếp cận đất đai (*giảm 0,14 điểm*); (5) Chi phí không chính thức (*giảm 0,8 điểm*); (6) Cạnh tranh bình đẳng (*giảm 0,49 điểm*); Đào tạo lao động (*giảm 0,09 điểm*); Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự (*giảm 0,94 điểm*).

Để làm rõ nguyên nhân xếp hạng PCI của tỉnh bị tụt hạng khá xa so với năm 2022 và đưa ra cái nhìn tổng thể mức độ biến động từng chỉ số để đề ra giải pháp cải thiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá từng tiêu chí thành phần trong từng chỉ số, đồng thời đánh giá với tình hình chung của cả nước và so sánh với các tỉnh thành mới góp mặt trong nhóm 30 tỉnh thành có chất lượng điều hành kinh tế tốt nhất trong PCI 2023 là Hải Dương đứng thứ 17, tăng 15 bậc; Bình Thuận đứng thứ 18, tăng 24 bậc; Ninh Bình đứng thứ 19, tăng 25 bậc; Tây Ninh đứng thứ 20, tăng 35 bậc; Đắk Nông đứng thứ 21, tăng 17 bậc; Cà Mau đứng thứ 22, tăng 36 bậc; Tiền Giang đứng thứ 29, tăng 21 bậc; Thanh Hóa đứng thứ 30, tăng 17 bậc; so sánh với các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung tiếp tục duy trì trong nhóm 30 tỉnh thành có chất lượng điều hành kinh tế tốt nhất trong PCI 2023 là: tỉnh Bình Định có xếp hạng PCI năm 2023 đứng thứ 25, giảm 4 bậc so với năm 2022; Thành phố Đà Nẵng có xếp hạng PCI năm 2023 đứng thứ 9, giảm 7 bậc so với năm 2022; tỉnh Ninh Thuận có xếp hạng PCI năm 2023 đứng thứ 11, tăng 19 bậc so với năm 2022; tỉnh TT-Huế có xếp hạng PCI năm 2023 đứng thứ 8, giảm 2 bậc so với năm 2022.

1.1. Chỉ số Gia nhập thị trường (GNTT – trọng số 5%)

Năm 2023, Chỉ số GNTT của tỉnh Khánh Hòa đạt 7,32 điểm, tăng 0,11 điểm so với năm 2022, trong khi đó điểm thấp nhất cả nước là 6,57; điểm cao nhất là 8,20 và trung vị là 7,32; xếp hạng thứ 33, giảm đến 18 bậc so với năm 2022 và 01 trong 6 chỉ số có xếp hạng nằm ngoài 30.

Chỉ số này có 19 tiêu chí thành phần, thì có đến 13 tiêu chí thành phần được đánh giá thấp hơn trung vị cả nước, và 02 tiêu chí bằng với trung vị cả nước. Một số tiêu chí giảm thứ hạng đáng kể so với năm 2022 như: Hướng dẫn thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện là rõ ràng, đầy đủ, xếp hạng 40, giảm 31 bậc; Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện đúng như văn bản quy định, xếp hạng 42, giảm 35 bậc; Thời gian thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện không kéo dài hơn so với văn bản quy định, xếp hạng 36, giảm 28 bậc; Thời gian đăng ký doanh nghiệp, xếp hạng 20, giảm 15 bậc; Thời gian thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, xếp hạng 43, giảm 13 bậc.

Đối với các tỉnh thành mới góp mặt trong nhóm 30 tỉnh thành có chất lượng điều hành kinh tế tốt nhất trong PCI 2023, Chỉ số GNTT có mức biến động mạnh, như tỉnh Hải Dương đạt 7,26 điểm, tăng 0,4 điểm; tỉnh Bình Thuận đạt 6,35 điểm, tăng 0,15 điểm; tỉnh Ninh Bình đạt 7,25 điểm, tăng 0,9 điểm; tỉnh Tây Ninh đạt 7,33 điểm, tăng 0,34 điểm; tỉnh Đắk Nông đạt 7,22 điểm, giảm 0,25 điểm; tỉnh Cà Mau đạt 7,05 điểm, tăng 0,63 điểm; tỉnh Tiền Giang đạt 6,78 điểm, tăng 0,56 điểm; tỉnh Thanh Hóa đạt 6,60 điểm, tăng 0,5 điểm.

Đối với các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung duy trì trong Top 30 từ năm 2022 đến năm 2023 như: tỉnh Bình Định có Chỉ số GNTT năm 2023 là 7,26 điểm, tăng 0,01 điểm so với năm 2022; Thành phố Đà Nẵng có Chỉ số GNTT năm

2023 là 7,14 điểm, tăng 0,41 điểm so với năm 2022; tỉnh Ninh Thuận có Chỉ số GNTT năm 2023 là 8,18 điểm, tăng 0,41 điểm so với năm 2022; tỉnh TT-Huế có Chỉ số GNTT năm 2023 là 7,48 điểm, tăng 0,26 điểm so với năm 2022.

So với cả nước, thủ tục gia nhập thị trường được đánh giá thuận lợi hơn trong năm 2023, Chỉ số GNTK cả nước có mức trung bình tăng từ năm 2021 - 2023¹. Như vậy, việc chỉ số này của tỉnh Khánh Hòa tăng điểm là phù hợp với xu hướng chung của cả nước. Tuy nhiên mức tăng là không đáng kể so với mức tăng chung của cả nước và các tỉnh thuộc nhóm mới xuất hiện trong Nhóm 30, các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung duy trì trong Nhóm 30 trong hai năm 2022, 2023, đồng thời khi so với điểm cao nhất của cả nước thì điểm chỉ số GNTT của tỉnh thấp hơn đến 0,88 điểm, điều này dẫn đến thứ hạng chỉ số này của tỉnh lại bị giảm đến 18 bậc mặc dù có cải thiện về điểm số.

1.2. Chỉ số Tiếp cận đất đai (TCĐĐ– trọng số 10%)

Chỉ số này của tỉnh Khánh Hòa năm 2023 đạt 7,07 điểm, giảm 0,13 điểm so với năm 2022, nhưng cao hơn 0,32 điểm so với trung vị của cả nước, trong khi đó điểm thấp nhất cả nước là 5,83; điểm cao nhất là 7,48; xếp hạng thứ 17, tăng 2 bậc so với năm 2022 và là 01 trong 4 chỉ số có xếp hạng nằm trong nhóm 30 của tỉnh.

Chỉ số này có 7 tiêu chí thành phần, có 3 tiêu chí thành phần có tỷ lệ thấp hơn trung vị cả nước, và 3 tiêu chí bằng với trung vị cả nước. Trong đó có 01 tiêu chí được đánh giá rất thấp, có đến 92% DN đánh giá Tỷ lệ DN phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các TTHC đất đai, trong khi trung vị cả nước là 74%.

Đối với các tỉnh thành mới góp mặt trong Nhóm 30, khi so sánh với năm 2022 như: Bình Thuận đạt 6,35 điểm, giảm 0,05 điểm; Cà Mau đạt 7,05 điểm, tăng 0,25 điểm; Đắk Nông đạt 7,22 điểm, tăng 0,51 điểm; Hải Dương đạt 7,26 điểm, giảm 0,09 điểm; Ninh Bình đạt 7,23 điểm, tăng 0,11 điểm; Tây Ninh đạt 7,33 điểm, tăng 0,38 điểm; Thanh Hóa đạt 6,06 điểm tăng 0,13 điểm; Tiền Giang đạt 6,78 điểm, tăng 0,45 điểm.

Đối với các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung duy trì trong Nhóm 30 từ năm 2022 đến năm 2023 như: Bình Định có Chỉ số GNTT năm 2023 là 6,84 điểm, giảm 0,41 điểm so với năm 2022; Đà Nẵng có Chỉ số GNTT năm 2023 là 6,16 điểm, giảm 0,45 điểm so với năm 2022; Ninh Thuận có Chỉ số GNTT năm 2023 là 7,25 điểm, tăng 0,25 điểm so với năm 2022; TT-Huế có Chỉ số GNTT năm 2023 là 7,08 điểm, giảm 0,17 điểm so với năm 2022.

Chỉ số này giảm điểm so với năm trước, nhưng được đánh giá là tích cực so với tình hình chung trong khi bối cảnh trở ngại tiếp cận đất đai có dấu hiệu gia tăng

¹ Trang 53 - Báo cáo Chỉ số PCI và PGI 2023 của VCCI

tại các tỉnh thành trên cả nước². Mặc dù vậy, một số tiêu chí giảm thứ hạng đáng kể cần phải cải thiện hơn nữa.

1.3. Chỉ số Tính minh bạch (TMB– trọng số 5%)

Năm 2023, Chỉ số TMB của tỉnh Khánh Hòa đạt 6,71 điểm, tăng 1,16 điểm so với năm 2022, trong khi đó điểm thấp nhất cả nước là 5,00; điểm cao nhất là 7,28 và trung vị là 6,09, xếp hạng thứ 10, tăng 32 bậc so với năm 2022 và là 01 trong 4 chỉ số có xếp hạng nằm trong nhóm 30 của tỉnh.

Chỉ số này có 17 tiêu chí thành phần, trong đó có 8 tiêu chí được đánh giá dưới trung vị cả nước và cả 8 tiêu chí này được xếp hạng nằm ngoài 30; tiêu biểu có 4 tiêu chí được đánh giá rất thấp, xếp hạng trên 40 như: Vai trò của các hiệp hội DN địa phương trong việc xây dựng và phản biện chính sách, quy định của tỉnh là quan trọng (xếp hạng 63); Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong hoạt động kinh doanh (xếp hạng 46), Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thỏa thuận về các khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế giúp doanh nghiệp giảm được số thuế phải nộp (xếp hạng 41); Tỷ lệ DN thường xuyên truy cập vào website của UBND tỉnh (xếp hạng 46); Tiếp cận tài liệu quy hoạch (xếp hạng 48).

Khi so sánh với năm 2022, đây là chỉ số của tỉnh có cải thiện đáng kể, trong đó các tiêu chí cải thiện tốt như Chất lượng website của tỉnh, xếp vị trí số 01, tăng 48 bậc; Tỷ lệ DN nhận được thông tin, văn bản cần khi yêu cầu cơ quan trong tỉnh cung cấp, xếp hạng 17, tăng 18 bậc; Thông tin trên website của tỉnh về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh là hữu ích, xếp hạng 25, tăng 37 bậc; Thông tin trên website của tỉnh về các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh là hữu ích, xếp hạng 20, tăng 40 bậc; Thông tin trên website của tỉnh về các quy định về thủ tục hành chính là hữu ích (xếp hạng 31, tăng 27 bậc); Thông tin trên các website của tỉnh về các văn bản pháp luật của tỉnh là hữu ích (xếp hạng 36, tăng 21 bậc) và các tiêu chí tăng điểm khác.

Đối với các tỉnh thành mới góp mặt trong Nhóm 30, khi so sánh với năm 2022 như, Bình Thuận đạt 6,32 điểm, tăng 0,16 điểm; Cà Mau đạt 5,51 điểm, giảm 0,89 điểm; Đắk Nông đạt 5,41 điểm; giảm 0,93 điểm; Hải Dương đạt 5,02, giảm 0,29 điểm; Ninh Bình đạt 6,16 điểm tăng 0,47 điểm; Tây Ninh đạt 5,27 điểm, giảm 0,4 điểm; Thanh Hóa đạt 5,96 điểm; tăng 0,42 điểm; Tiền Giang đạt 5,65 điểm, giảm 0,22 điểm.

Đối với các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung duy trì trong Nhóm 30 từ năm 2022 đến năm 2023 như: Bình Định là 6,51 điểm, tăng 0,54 điểm so với năm 2022; Đà Nẵng là 6,71 điểm, giảm 0,01 điểm so với năm 2022; Ninh Thuận là

² Trang 47 - Báo cáo Chỉ số PCI và PGI 2023 của VCCI

5,87 điểm, giảm 0,21 điểm so với năm 2022; TT-Huế là 7,18 điểm, tăng 0,43 điểm so với năm 2022.

Như vậy, chỉ số này của tỉnh có mức tăng cao nhất và điểm số đạt được phần lớn đều cao hơn so với các tỉnh thành thuộc nhóm mới xuất hiện trong Nhóm 30 và các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung duy trì trong Nhóm 30 trong hai năm 2022, 2023. Điều này được đánh giá là dấu hiệu tích cực trong việc triển khai chuyển đổi số, xây dựng, cải tiến các trang thông tin điện tử, dữ liệu điện tử của các cơ quan nhà nước ở địa phương. Tuy nhiên, chỉ số này chỉ có trọng số 5%, do đó đóng góp vào kết quả chung PCI của tỉnh là không đáng kể khi các chỉ số khác có trọng số lớn hơn lại bị xếp hạng thấp.

1.4. Chỉ số Chi phí thời gian (CPTG– trọng số 5%)

Năm 2023, Chỉ số CPTG của tỉnh Khánh Hòa đạt 8,38 điểm, tăng 0,39 điểm so với năm 2022, trong khi đó điểm thấp nhất cả nước là 6,72; điểm cao nhất là 8,54 và trung vị là 7,73, xếp hạng thứ 6, tăng 01 bậc so với năm 2022 và là 01 trong 4 chỉ số có xếp hạng nằm trong nhóm 30 của tỉnh.

Chỉ số này có 14 tiêu chí thành phần, có 5 tiêu chí được đánh giá dưới trung vị cả nước, trong đó có 4 tiêu chí được xếp hạng nằm ngoài 30 và đều giảm thứ hạng so với năm 2022: Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký, xếp hạng 45, giảm 20 bậc; Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thủ tục giấy tờ đơn giản, xếp hạng 47, giảm 30 bậc; Tỷ lệ DN cho biết bị thanh kiểm tra trên 3 lần một năm, xếp hạng 56, giảm 33 bậc; Tỷ lệ DN phản ánh cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ nhũng nhiễu doanh nghiệp, xếp hạng 49, giảm 39 bậc.

Đối với các tỉnh thành mới góp mặt trong Nhóm 30, như: Bình Thuận đạt 7,46 điểm, giảm 0,28 điểm; Cà Mau đạt 7,75 điểm, tăng 0,65 điểm; Đắk Nông đạt 8,14 điểm, tăng 0,15 điểm; Hải Dương đạt 7,62 điểm, tăng 0,54 điểm; Ninh Bình đạt 8,37 điểm, tăng 0,67 điểm; Tây Ninh đạt 7,95 điểm, tăng 0,88 điểm; Thanh Hóa đạt 8,09 điểm, tăng 1,31 điểm; Tiền Giang đạt 7,67 điểm, tăng 0,69 điểm.

Đối với các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung duy trì trong Nhóm 30 từ năm 2022 đến năm 2023 như: Bình Định là 8,07 điểm, tăng 1,24 điểm so với năm 2022; Đà Nẵng là 8,03 điểm, tăng 0,55 điểm so với năm 2022; Ninh Thuận là 7,86 điểm, tăng 0,5 điểm so với năm 2022; TT-Huế là 7,96 điểm, tăng 0,08 điểm so với năm 2022.

Như vậy, chỉ số này của tỉnh Khánh Hòa có điểm số đều cao hơn so với các tỉnh thuộc nhóm mới xuất hiện trong Nhóm 30 và các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung duy trì trong Nhóm 30 trong hai năm 2022, 2023, tuy nhiên nếu xét về mức tăng, thì chỉ số này có mức tăng thấp hơn so với mức tăng của các tỉnh thuộc hai nhóm này, điều này cho thấy các tỉnh đã có những nỗ lực đáng kể trong việc cải thiện chi phí thời gian theo xu hướng chung của cả nước. Tuy nhiên, cũng giống như Chỉ số TMC, Chỉ số CPTG chỉ chiếm 5% trọng số, do đó đóng góp vào điểm số

chung PCI của tỉnh là không đáng kể khi các chỉ số khác có trọng số lớn hơn lại bị xếp hạng thấp.

1.5. Chỉ số Chi phí không chính thức (CPKCT– trọng số 15%)

Năm 2023, Chỉ số CPKCT của tỉnh Khánh Hòa đạt 7,02 điểm, giảm 0,8 điểm so với năm 2022, trong khi đó điểm thấp nhất cả nước là 6,43; điểm cao nhất là 7,9 và trung vị là 7,05, xếp hạng thứ 33, giảm tới 30 bậc so với năm 2022 và nằm trong nhóm 6 chỉ số có xếp hạng nằm ngoài 30.

Chỉ số này có 16 tiêu chí thành phần, trong đó có 8 tiêu chí thành phần được đánh giá dưới trung vị cả nước. Một số tiêu chí có thứ hạng giảm đáng kể so với năm 2022 như: Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện, xếp hạng 56, giảm 55 bậc; Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra an toàn phòng cháy, xếp hạng 37, giảm 35 bậc; Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra thuế, xếp hạng 35, giảm 34 bậc; Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ quản lý thị trường, xếp hạng 50, giảm 41 bậc; Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục ĐKDN vẫn còn đánh giá thấp, xếp hạng 43 và thứ hạng này không có cải thiện so với năm 2022.

Đối với các tỉnh thành mới góp mặt trong Nhóm 30, như: Bình Thuận đạt 7,22 điểm, tăng 0,14 điểm; Cà Mau đạt 6,76 điểm, tăng 0,69 điểm; Đắk Nông đạt 7,52 điểm, tăng 0,45 điểm; Hải Dương đạt 7,25 điểm, tăng 0,44 điểm; Ninh Bình đạt 7,28 điểm, tăng 0,32 điểm; Tây Ninh đạt 6,69 điểm; giảm 0,16 điểm; Thanh Hóa đạt 6,74 điểm, tăng 0,24 điểm; Tiền Giang đạt 7,30 điểm; tăng 0,66 điểm.

Đối với các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung duy trì trong Nhóm 30 từ năm 2022 đến năm 2023 như: Bình Định là 6,96 điểm, tăng 0,17 điểm so với năm 2022; Đà Nẵng là 7,45 điểm, tăng 0,24 điểm so với năm 2022; Ninh Thuận là 7,06 điểm, tăng 0,04 điểm so với năm 2022; TT-Huế là 7,36 điểm, giảm 0,1 điểm so với năm 2022.

Trong khi chi phí không chính thức của cả nước có xu hướng cải thiện và cải thiện liên tục từ 2015 đến nay, hầu hết các tỉnh thành mới góp mặt trong Nhóm 30 và các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung duy trì trong Nhóm 30 từ năm 2022 đến năm 2023 đều tăng điểm thì chỉ số này của tỉnh Khánh Hòa lại giảm với mức độ là khá lớn và có khoảng cách lớn với điểm số cao nhất cả nước là 0,88 điểm sau chuỗi tăng điểm ổn định từ năm 2015 đến 2022.

Ngoài ra, Chỉ số CPKCT thuộc nhóm chỉ số có trọng số cao nhất là 15%, do đó, việc chỉ số này giảm điểm làm ảnh hưởng lớn đến kết quả chung PCI của tỉnh.

Do đó cần quyết liệt cải thiện chỉ số này, hòa chung xu hướng tăng điểm của cả nước, tránh bị gia tăng khoảng cách với nhóm các tỉnh dẫn đầu.

1.6. Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng (CTBĐ– trọng số 10%)

Năm 2023, Chỉ số CTBD của tỉnh Khánh Hòa đạt 5,28 điểm, giảm 0,49 điểm so với năm 2022, trong khi đó điểm thấp nhất cả nước là 4,17; điểm cao nhất là 6,95 và trung vị là 5,76, xếp hạng thứ 47, giảm 6 bậc so với năm 2022 và nằm trong nhóm 6 chỉ số có xếp hạng năm ngoài 30.

Chỉ số này có 11 tiêu chí thành phần, thì có đến 8 tiêu chí thành phần được đánh giá thấp hơn trung vị cả nước và có 8 tiêu chí có xếp hạng trên 30. Một số tiêu chí so với năm 2022 có thứ hạng giảm đáng kể như: Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Tinh ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với DNNVV trong nước, xếp hạng 42, giảm 28 bậc; Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh "Dễ dàng có được các hợp đồng từ CQNN là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn, xếp hạng 42, giảm 20 bậc; Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Sự ưu đãi của tỉnh cho doanh nghiệp lớn (cả DNNN và DN tư nhân và DN FDI) gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tôi, xếp hạng 52, giảm 39 bậc; Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Hợp đồng, đất đai,... và các nguồn lực kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các DN có liên kết chặt chẽ với cán bộ chính quyền tỉnh, xếp hạng 52, giảm 38 bậc.

Đổi với các tỉnh thành mới góp mặt trong Nhóm 30, như Bình Thuận đạt, 6,35 điểm giảm 0,92 điểm; Cà Mau đạt 6,06 điểm, giảm 0,43 điểm; Đắk Nông đạt 6,20 điểm, tăng 0,16 điểm; Hải Dương đạt 6,62 điểm, tăng 1,21 điểm; Ninh Bình đạt 5,12 điểm, giảm 0,78 điểm; Tây Ninh đạt 6,03 điểm, tăng 0,24 điểm, Thanh Hóa đạt 5,0 điểm giảm 0,31 điểm; Tiền Giang đạt 5,07 điểm, giảm 1,47 điểm.

Đổi với các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung duy trì trong Nhóm 30 từ năm 2022 đến năm 2023 như: Bình Định là 5,69 điểm, giảm 1,67 điểm; Đà Nẵng là 5,13 điểm, giảm 1,29 điểm; Ninh Thuận là 6,46 điểm, tăng 0,91 điểm; TT-Huế là 5,38 điểm, giảm 1,8 điểm.

Xét trên phạm vi cả nước, mức độ bình đẳng trong môi trường kinh doanh có dấu hiệu bị giảm sút từ năm 2021 đến nay³, như vậy, việc chỉ số này của tỉnh giảm điểm cũng nằm trong xu hướng chung của cả nước và của các tỉnh thành mới góp mặt trong Nhóm 30 và các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung duy trì trong Nhóm 30 từ năm 2022 đến năm 2023, và với mức độ giảm thấp hơn so với các tỉnh. Tuy nhiên, điểm chỉ số này của tỉnh lại có khoảng cách rất lớn với điểm số cao nhất cả nước là 1,67 điểm, do đó, mặc dù mức độ giảm ít hơn đáng kể so với các tỉnh trong nhóm so sánh nhưng xếp hạng vẫn chưa được cải thiện.

Đồng thời, chỉ số này có trọng số 10%, nên ảnh hưởng lớn đến kết quả chung PCI của tỉnh.

1.7. Chỉ số Tính năng động và tiên phong của Chính quyền (TND&TPCCQ – trọng số 15%)

³ Trang 61 - Báo cáo PCI và PGI 2023 của VCCI

Năm 2023, Chỉ số TND&TPCCQ của tỉnh Khánh Hòa đạt 6,65 điểm, tăng 0,06 điểm so với năm 2022, trong khi đó điểm thấp nhất cả nước là 5,53; điểm cao nhất là 7,38 và trung vị là 6,76, xếp hạng 37, tăng 3 bậc so với năm 2022 và nằm trong nhóm 6 chỉ số có xếp hạng năm ngoài 30.

Chỉ số này có 9 chỉ số thành phần, trong đó có 6 tiêu chí bị đánh giá thấp hơn trung vị cả nước. Một số tiêu chí có thứ hạng giảm đáng kể so với năm 2022 như: Tỷ lệ doanh nghiệp quan sát thấy thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực, xếp hạng 39, giảm 26 bậc; Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá "Các Sở ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh, xếp hạng 39, giảm 31 bậc; Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá "Chính quyền cấp huyện, thị xã không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh, thành phố, xếp hạng 48, giảm 45 bậc. Một số tiêu chí khác có cải thiện so với năm 2022, nhưng không đáng kể và vẫn xếp ở thứ hạng cao.

Đối với các tỉnh thành mới góp mặt trong Nhóm 30, như Bình Thuận đạt 6,95 điểm tăng 0,83 điểm, Cà Mau đạt 7,07 điểm, tăng 0,99 điểm; Đắk Nông đạt 6,17 điểm, giảm 0,66 điểm; Hải Dương đạt 7,04 điểm, tăng 0,36 điểm; Ninh Bình đạt 6,93 điểm, tăng 0,73 điểm; Tây Ninh đạt 6,91 điểm, tăng 0,85 điểm; Thanh Hóa đạt 7,17 điểm, tăng 0,8 điểm; Tiền Giang đạt 6,50 điểm, tăng 0,02 điểm.

Đối với các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung duy trì trong Nhóm 30 từ năm 2022 đến năm 2023 như: Bình Định là 6,64 điểm, giảm 0,22 điểm; Đà Nẵng là 6,92 điểm, giảm 0,04 điểm; Ninh Thuận là 7,38 điểm, tăng 0,27 điểm; TT-Huế là 7,02 điểm, tăng 0,31 điểm.

Như vậy, chỉ số này của tỉnh Khánh Hòa tăng điểm trong khi tình hình chung của cả nước là có dấu hiệu giảm sút hơn so với năm 2022 và 2021⁴. Tuy nhiên nếu so sánh với các tỉnh thành mới góp mặt trong Nhóm 30 và các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung duy trì trong Nhóm 30 từ năm 2022 đến năm 2023, thì phần lớn các tỉnh này có mức độ tăng điểm cao hơn nhiều. Điều này lý giải vì sao, điểm số của chỉ số này của tỉnh có cải thiện nhưng không cải thiện mấy về thứ bậc, và với trọng số lớn, lên tới 15%, thì ảnh hưởng của chỉ số này đến kết quả chung PCI của tỉnh là rất lớn.

1.8. Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (CSHTDN - trọng số 15%)

Năm 2023, Chỉ số CSHTDN của tỉnh Khánh Hòa đạt 6,49 điểm, tăng 0,48 điểm so với năm 2022, trong khi đó điểm thấp nhất cả nước là 4,56; điểm cao nhất là 7,81 và trung vị là 6,45, xếp hạng 31, giảm 14 bậc so với năm 2022 và là 01 trong 4 chỉ số có xếp hạng năm trong nhóm 30 cả nước của tỉnh.

Chỉ số này có 13 tiêu chí thành phần, trong đó có 6 tiêu chí được đánh giá ở mức dưới trung vị cả nước. Một số tiêu chí có xếp hạng thấp như: Thủ tục tiếp cận

⁴ Trang 63 - Báo cáo PCI và PGI 2023 của VCCI

dịch vụ tư vấn pháp luật là dễ thực hiện, xếp hạng 58, giảm 13 bậc; Thủ tục tiếp cận hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp là dễ thực hiện, xếp hạng 60, giảm 14 bậc; Thủ tục tiếp cận tín dụng cho DNNVV là dễ thực hiện, xếp hạng 41, giảm 6 bậc.

Đối với các tỉnh thành mới góp mặt trong Nhóm 30, như Bình Thuận đạt 7,81 điểm, tăng 2,04 điểm; Cà Mau đạt 7,15 điểm, tăng 1,21 điểm; Đắk Nông đạt 7,04 điểm, tăng 1,23 điểm; Hải Dương đạt 5,72 điểm, giảm 0,23 điểm; Ninh Bình đạt 6,18 điểm, tăng 1,01 điểm; Tây Ninh đạt 6,64 điểm, tăng 0,82 điểm; Thanh Hóa đạt 7,19 điểm, tăng 0,43 điểm; Tiền Giang đạt 7,35 điểm, tăng 1,51 điểm.

Đối với các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung duy trì trong Nhóm 30 từ năm 2022 đến năm 2023 như: Bình Định là 6,62 điểm, tăng 1,23 điểm; Đà Nẵng là 6,91 điểm, tăng 0,65 điểm; Ninh Thuận là 5,84 điểm, tăng 0,32 điểm; TT-Huế là 6,45 điểm, tăng 0,94 điểm.

Chỉ số HTDN là một trong những chỉ số có sự cải thiện mạnh nhất so với năm 2022 trên cả nước⁵. Mức tăng điểm chỉ số này của tỉnh là thấp so với cả nước và so với các tỉnh thành mới góp mặt trong Nhóm 30, các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung duy trì trong Nhóm 30 từ năm 2022 đến năm 2023, và có khoảng cách rất lớn với điểm số cao nhất cả nước là 1,32 điểm. Điều này lý giải vì sao Chỉ số CSHTDN của tỉnh Khánh Hòa năm 2023 tăng điểm so với năm 2022 nhưng lại tụt xếp hạng đến 14 bậc.

Năm 2023 được đánh giá là năm có tình hình kinh tế khó khăn, Trung ương và nhiều địa phương đã thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, trong đó có chính sách, giải pháp hỗ trợ tiếp cận về nguồn vốn. Tuy nhiên, thủ tục tiếp cận tín dụng cho DNNVV và các nội dung khác như hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, dịch vụ tư vấn pháp luật, thủ tục hỗ trợ tiếp cận mặt bằng khu, cụm công nghiệp tại tỉnh Khánh Hòa được đánh giá rất thấp và đi ngược lại xu hướng tăng điểm của cả nước.

Đồng thời, Chỉ số CSHTDN có trọng số là 15%, nên ảnh hưởng của chỉ số này đến kết quả chung PCI của tỉnh là rất lớn.

1.9. Chỉ số Đào tạo lao động (ĐTLĐ - trọng số 10%)

Năm 2023, Chỉ số ĐTLĐ của tỉnh Khánh Hòa đạt 6,04 điểm, giảm 0,09 điểm so với năm 2022, trong khi đó điểm thấp nhất cả nước là 4,62; điểm cao nhất là 7,43 và trung vị là 5,76, xếp hạng 24, giảm 8 bậc so với năm 2022.

Chỉ số này có 11 tiêu chí thành phần, trong đó có 7 tiêu chí thành phần được đánh giá thấp hơn trung vị cả nước. Một số tiêu chí giảm điểm so với năm 2022 và xếp hạng thấp như Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng lao động phổ thông tại tỉnh là

⁵ Trang 48 - Báo cáo PCI và PGI 2023 của VCCI

dễ dàng, xếp hạng 54, giảm 41 bậc; Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng cán bộ quản lý, giám sát tại tỉnh là dễ dàng, xếp hạng 40, giảm 15 bậc; Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt, xếp hạng 46, giảm 12 bậc.

Đối với các tỉnh thành mới góp mặt trong Nhóm 30, như Bình Thuận đạt 5,46 điểm, tăng 0,28 điểm; Cà Mau đạt 5,32 điểm, tăng 1,07 điểm; Đắk Nông đạt 4,98 điểm, tăng 0,27 điểm; Hải Dương đạt 6,73 điểm, tăng 1,12; Ninh Bình đạt 6,35 điểm, giảm 0,05 điểm; Tây Ninh đạt 6,42 điểm, tăng 2,25 điểm; Thanh Hóa đạt 5,58 điểm, tăng 0,48 điểm; Tiền Giang đạt 5,69, tăng 0,83 điểm.

Đối với các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung duy trì trong Nhóm 30 từ năm 2022 đến năm 2023 như: Bình Định là 5,57 điểm, tăng 0,11 điểm; Đà Nẵng là 7,30 điểm, tăng 0,5 điểm; Ninh Thuận là 6,22 điểm, tăng 0,02 điểm; TT-Huế là 6,33 điểm, tăng 0,2 điểm.

Chỉ số ĐTLĐ của tỉnh Khánh Hòa mặc dù giảm điểm nhưng vẫn xếp hạng 24, tuy nhiên có khoảng cách rất lớn với điểm số cao nhất cả nước là 1,39 điểm. Khi so sánh với các tỉnh thành mới góp mặt trong Nhóm 30 và các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung duy trì trong Nhóm 30 từ năm 2022 đến năm 2023 (các tỉnh có vị trí địa lý, cơ cấu kinh tế gần như tương đồng), thì phần lớn các tỉnh này đều tăng điểm chỉ số ĐTLĐ.

1.10. Chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự (TCPL&ANTT - trọng số 10%)

Năm 2023, Chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự của tỉnh Khánh Hòa đạt 6,69 điểm, giảm 0,94 điểm so với năm 2022, trong khi đó điểm thấp nhất cả nước là 6,34; điểm cao nhất là 8,31 và trung vị là 7,52, xếp hạng 58, giảm tới 31 bậc.

Chỉ số này có 18 tiêu chí thành phần, trong đó có đến 11 tiêu chí được đánh giá dưới trung vị cả nước và đều xếp hạng ở mức thấp và giảm thứ hạng đáng kể so với năm 2022, như: Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp DN tố cáo hành vi sai phạm của CBNN, xếp hạng 53, giảm 46 bậc; Tỷ lệ DN tin rằng cấp trên không bao che và sẽ nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm, xếp hạng 58, giảm 37 bậc; Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật, xếp hạng 51, giảm 42 bậc; Tỷ lệ các vụ án kinh tế đã được giải quyết, xếp hạng 61, giảm 11 bậc; Tỷ lệ DN bị trộm cắp hoặc đột nhập vào năm vừa qua, xếp hạng 59, giảm 10 bậc; Cơ quan công an sở tại xử lý vụ việc của DN hiệu quả, giảm 20 bậc. Một số tiêu chí khác mặc dù được đánh giá tốt hơn so với trung vị cả nước nhưng vẫn xếp hạng ở mức thấp.

Đối với các tỉnh thành mới góp mặt trong Top 30, như Bình Thuận đạt 6,34 điểm, giảm 0,16 điểm; Cà Mau đạt 7,32 điểm, tăng 0,6 điểm; Đắk Nông đạt 8,17 điểm, tăng 0,97 điểm; Hải Dương đạt 7,76 điểm, tăng 0,03 điểm; Ninh Bình đạt 7,57 điểm, tăng 0,22 điểm; Tây Ninh đạt 7,41 điểm, giảm 0,04 điểm; Thanh Hóa đạt 7,42 điểm, giảm 0,5 điểm; Tiền Giang đạt 7,17 điểm, tăng 0,03 điểm.

Đối với các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung duy trì trong Nhóm 30 từ năm 2022 đến năm 2023 như: Bình Định là 7,70 điểm, giảm 0,34 điểm; Đà Nẵng là 7,34 điểm, giảm 0,24 điểm; Ninh Thuận là 7,79 điểm, tăng 0,19 điểm; TT-Huế là 7,84 điểm, tăng 0,49 điểm.

Như vậy, nhóm các tỉnh thành mới góp mặt trong Nhóm 30 và các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung duy trì trong Nhóm 30 từ năm 2022 đến năm 2023 có Chỉ số TCPL&ANTT tăng giảm không ổn định, tuy nhiên mức giảm của tỉnh Khánh Hòa khi so với nhóm các tỉnh này là khá lớn trong khi điểm số thấp và có khoảng cách rất lớn với điểm số cao nhất cả nước là 1,62 điểm.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Bảng Tổng hợp kết quả các chỉ số thành phần:

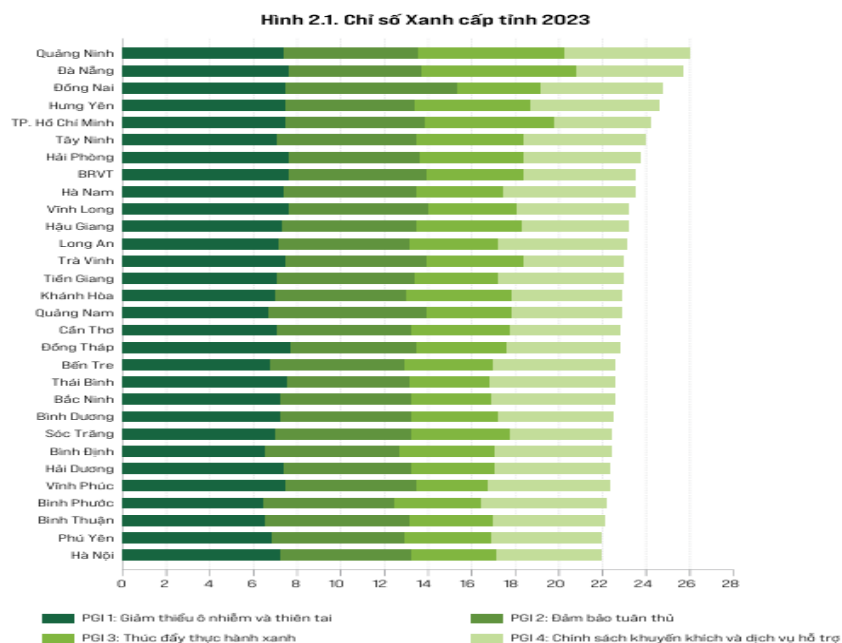
STT	Chỉ số thành phần	Trọng số	Điểm	Thứ hạng
1	Chỉ số gia nhập thị trường	5%	7,32 (+0,11)	33 (-18)
2	Chỉ số tiếp cận đất đai	10%	7,07 (-0,13)	17 (+2)
3	Chỉ số tính minh bạch	5%	6,71 (+1,16)	10 (+32)
4	Chỉ số chi phí thời gian	5%	8,38 (+0,39)	6 (+1)
5	Chỉ số Chi phí không chính thức	15%	7,02 (-0,8)	33 (-30)
6	Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng	10%	5,28 (-0,49)	47 (-6)
7	Chỉ số Tính năng động và tiên phong của chính quyền	15%	6,65 (+0,06)	37 (+3)
8	Chỉ số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	15%	6,49 (+0,48)	31 (-14)
9	Chỉ số đào tạo lao động	10%	6,04 (-0,09)	24 (-8)
10	Chỉ số thiết chế pháp lý và an	10%	6,69	58

	ninh trật tự		(-0,94)	(-31)
	PCI 2023		66,52	34
			(-1,22)	(-18)

Từ các phân tích nêu trên cho thấy có 5/10 chỉ số tăng điểm nhưng mức tăng không đáng kể và có đến 6/10 chỉ số thành phần có thứ hạng rất thấp, nằm ngoài top 30, gồm: chỉ số gia nhập thị trường (xếp thứ 33, giảm 18 bậc), chỉ số chi phí không chính thức (xếp hạng 33, giảm 30 bậc), chỉ số Chỉ số cạnh tranh bình đẳng (xếp hạng 47, giảm 6 bậc), chỉ số Tính năng động và tiên phong của chính quyền (xếp hạng 37, tăng 3 bậc), chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (xếp hạng 31, giảm 14 bậc) và Chỉ số Thiết chế pháp lý (thứ hạng 58, giảm 31 bậc). Các chỉ số có thứ hạng thấp và đều chiếm trọng số lớn (10 - 15%), do đó ảnh hưởng nhiều đến kết quả chung PCI của tỉnh.

2. Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI)

Trong Báo cáo PCI 2023 được công bố ngày 09/5/2024, VCCI và USAID cùng các đối tác tư nhân công bố Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI). Đây là một công cụ chính sách hữu ích có thể bổ trợ chỉ số PCI để thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thân thiện môi trường, đảm bảo phát triển bền vững tại Việt Nam trong thời gian tới. Bộ chỉ số PGI có 4 chỉ số thành phần: Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu; Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu; Thúc đẩy thực hành xanh; Chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường. Kết quả năm 2023, Quảng Ninh là tỉnh đứng đầu Chỉ số PGI. Chỉ số PGI của tỉnh Khánh Hòa đứng ở vị trí 15/63 tỉnh, thành phố với số điểm là 22,86 điểm.



III. THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN

Trên cơ sở đánh giá, phân tích và so sánh kết quả các tiêu chí thành phần của các chỉ số PCI, Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ ra thực trạng và đánh giá sơ bộ nguyên nhân dẫn đến bị giảm xếp hạng PCI của tỉnh như sau (*việc chỉ ra thực trạng, và nguyên nhân sẽ được các cơ quan, đơn vị, đại phương đánh giá chi tiết đối với từng tiêu chí, nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực, địa bàn quản lý*):

1. Thực trạng

a) Trong công tác chỉ đạo, điều hành

- Trong năm 2023, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) như sau:

Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa năm 2023 nhằm tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, tạo động lực thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Theo đó, tỉnh đã phân tích các nguyên nhân, thực trạng và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp hành động trọng tâm trong năm 2023, giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện, bám sát theo 10 chỉ số thành phần cấu thành nên Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); 04 chỉ số thành phần cấu thành nên chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI).

Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh về việc Tổ chức lại Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa nhằm triển khai có hiệu quả và quyết liệt các chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư hàng năm, các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 Thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa để giúp Ban chỉ đạo triển khai công việc liên quan đến công tác Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Tổ công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự

án đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa do Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng trực tiếp chỉ đạo điều hành.

Ban Chỉ đạo Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Kế hoạch số 12930/KH-BCĐ ngày 07/12/2023 Kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa năm 2023 do Ông Lê Hữu Hoàng, UV BTV, Phó Chủ tịch thường trực UNND tỉnh, Phó Trưởng ban thường trực Ban chỉ đạo làm Trưởng đoàn kiểm tra tại các Sở, ngành và các huyện.

Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin và giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Theo đó, Quy chế quy định cụ thể quy trình, thời gian xử lý, cung cấp thông tin; quy trình tiếp nhận, xử lý (có thời gian cụ thể) việc giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Tổ chức thành công 02 Hội nghị đối thoại doanh nghiệp trong năm 2023 nhằm trực tiếp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, các kiến nghị cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Đưa Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa đi vào hoạt động từ ngày 30/9/2023. Bộ phận một cửa của trung tâm này sẽ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của 21 cơ quan, đơn vị.

- Đối với chuyên xanh cấp tỉnh Khánh Hòa:

Nhằm hiện thực hóa mục tiêu đưa Khánh hòa trở hành một trong những địa phương đi đầu trong bảo vệ môi trường và thực hiện đưa phát thải khí nhà kính về mức không theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040, Tỉnh ủy Khánh Hòa đã ban hành Kế hoạch số 171-KH/TU ngày 24/11/2023 xây dựng đề án về chuyển đổi xanh tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024-2030; Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 1087-QĐ/TU ngày 23/01/2024 thành lập tổ công tác xây dựng đề án về chuyển đổi xanh tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2024-2030.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 về việc phê duyệt đề án “Chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh thành phố Nha Trang 2024-2030”.

b) Một số kết quả đạt được trong kinh tế, xã hội

*** Về kinh tế:**

- Năm 2023, tỉnh Khánh Hòa có tốc độ tăng GRDP thuộc top 4 địa phương dẫn đầu của cả nước và thứ nhất của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung. Tuy nhiên, thứ hạng PCI năm 2023 lại trượt top 30 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt nhất năm 2023, trong khi các chỉ số khác đều tăng hạng như: Chỉ số Cải cách hành chính PAR-Index 2023 đạt 88,60 điểm, xếp thứ 14/63 (tăng

11 bậc), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2023 đạt 81,09%, xếp thứ 43/63 (tăng 10 bậc so năm 2022), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023 đạt 44,49 điểm, xếp thứ 8/61 (Quảng Ninh và Bình Dương bị khuyết dữ liệu), tăng 8 bậc so với năm 2022.

- Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (theo giá so sánh 2010) năm 2023 ước được 60.158,8 tỷ đồng (2,45 tỷ USD), tăng 10,35% so với năm 2022. GRDP bình quân đầu người năm 2023 ước đạt 86,44 triệu đồng (3.500 USD), tăng 12,6% so với năm 2022.

- Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (theo giá hiện hành) năm 2023 ước được 108.968,9 tỷ đồng (4,44 tỷ USD) với cơ cấu nền kinh tế như sau: Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11%; ngành công nghiệp và xây dựng chiếm 32,23%; ngành dịch vụ chiếm 47,56%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,21%.

Về du lịch - ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, năm 2023, ngành du lịch tỉnh phục hồi và phát triển mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh với nhiều sự kiện mang tầm quốc gia, quốc tế được tổ chức thành công. Ngành du lịch tỉnh trong năm 2023 được đánh dấu với sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường khách du lịch quốc tế. 02 tháng đầu năm 2024, toàn tỉnh đã đón hơn 1,5 triệu lượt khách lưu trú, gấp 2,7 lần so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, có hơn 855.600 lượt khách quốc tế, gấp 5,1 lần; gần 691.200 lượt khách nội địa, gấp 1,7 lần so với cùng kỳ. Tổng doanh thu từ khách du lịch đạt gần 7.687 tỷ đồng, gấp 2,4 lần so với cùng kỳ năm 2023. Đến nay, các chuyến bay quốc tế đang dần được khôi phục và tiếp tục mở thêm nhiều đường bay mới. Các chỉ tiêu du lịch tiếp tục tăng trưởng cao so năm 2022. Số lượt khách lưu trú được 7 triệu lượt khách, bằng 175% và gấp 2,71 lần (trong đó, khách quốc tế đạt hơn 2,1 triệu lượt khách, lần lượt gấp 7,13 lần).

Về hoạt động thương mại và dịch vụ tăng trưởng với nhiều sự kiện lớn, các doanh nghiệp thương mại trên địa bàn tỉnh đã chủ động dự trữ hàng hóa để phục vụ nhu cầu tiêu dùng tăng cao của người dân; nhiều hoạt động văn hóa, du lịch, ẩm thực sôi nổi được tổ chức; thị trường khách du lịch, đặc biệt là khách quốc tế phục hồi và tăng mạnh đã đưa tổng mức bán hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2023 ước được 182.593,5 tỷ đồng (7,44 tỷ USD), tăng 15,94% so với năm 2022.

Về hoạt động xuất khẩu của tỉnh, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2023 ước đạt hơn 1.750 triệu USD, tăng gần 6% so với năm 2022.

Về ngân hàng, các Chi nhánh tổ chức tín dụng chủ động cân đối nguồn vốn đáp ứng kịp thời các nhu cầu vốn vay sản xuất, kinh doanh hàng hóa phục vụ Tết góp phần bình ổn thị trường; đảm bảo thanh toán, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu tiền mặt, thanh toán cho các thành phần kinh tế trong dịp Tết; tiếp tục triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Đến cuối năm 2023, huy động vốn toàn tỉnh ước đạt 119.608 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 10.297 tỷ đồng với 9,4%; dư nợ cho vay ước đạt 124.614 tỷ đồng so

với cùng kỳ tăng 10.142 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 11,2%. Vốn tín dụng tập trung cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ. Dự nợ cho vay các đối tượng ưu tiên đến cuối năm 2023 ước đạt 65.100 tỷ đồng, chiếm 52,2% tổng dự nợ.

Về phát triển doanh nghiệp, cấp mới giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp cho 1.728 doanh nghiệp, giảm 4,5% so với cùng kỳ năm trước, với tổng vốn đăng ký là 11.942,2 tỷ đồng, tăng 31,4% so với cùng kỳ năm trước; số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 1.616 doanh nghiệp, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm trước.

Về thu hút đầu tư, toàn tỉnh thu hút được 17 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 100.865,7 tỷ đồng, điều chỉnh tăng vốn cho 18 dự án với tổng số vốn đăng ký đầu tư tăng khoảng 40.167,6 tỷ đồng.

Lũy kế đến năm 2023, tỉnh Khánh Hòa thu hút dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là 119 dự án (bao gồm cả Khu kinh tế Vân Phong và Khu Công nghiệp Suối Dầu) với tổng vốn đăng ký hơn 3,8 tỷ USD, trong đó số dự án đầu tư trực tiếp Canada do Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý theo dõi 03 dự án tổng vốn đăng ký là 0,528 triệu USD (528.000 USD).

*** Về xã hội:**

Đã triển khai thực hiện hỗ trợ đào tạo cho 788 người là lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Về an ninh trật tự, phát hiện 706 vụ phạm tội về trật tự xã hội - So với cùng kỳ năm trước, tăng 172 vụ. Thiệt hại: Làm 23 người chết, 174 người bị thương, tiền và tài sản ước tính 19,3 tỷ đồng. Đã điều tra, làm rõ 616/706 vụ - 1.219 đối tượng phạm tội về TTXH (đạt 90,4%); trong đó, vụ phạm tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng điều tra, làm rõ 94/104 vụ - 240 đối tượng (đạt 90,4%).

*** Trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, xúc tiến đầu tư và các hoạt động khác:**

Trong năm 2023, tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức các hoạt động xúc tiến trong và ngoài nước để lại nhiều dấu ấn và thành công, điển hình là Hội nghị Công bố quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa vào ngày 02/4/2024 với sự tham dự của Thủ tướng Phạm Minh Chính và trên 1.400 đại biểu tham dự. Tại Hội nghị đã diễn ra lễ trao quyết định Chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các nhà đầu tư; Ký kết biên bản ghi nhớ với các nhà đầu tư trong việc nghiên cứu, tìm hiểu các dự án đầu tư tại tỉnh Khánh Hòa (*Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị ven vịnh Cam Ranh với tổng vốn đăng ký 85.293 tỷ đồng; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư cho 08 dự án với tổng số vốn đăng ký 31.253 tỷ đồng...*). Thông qua Hội nghị này, tỉnh Khánh Hòa đã giới thiệu đến các nhà đầu tư, hiệp hội doanh nghiệp trong nước, quốc tế và các đối tác chiến lược nội dung các quy hoạch quan trọng được phê duyệt, định hướng phát triển của tỉnh

và danh mục dự án, lĩnh vực định hướng thu hút đầu tư, kêu gọi đầu tư, phổ biến thông tin, trình tự thủ tục đầu tư. Trong khuôn khổ Hội nghị, tỉnh Khánh Hòa đã khai trương Cổng thông tin xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa tại địa chỉ website: <https://ipa.khanhhoa.gov.vn>, đây là công cụ hữu hiệu nhằm giúp Nhà đầu tư tìm hiểu về tiềm năng thế mạnh của địa phương, thông tin về các dự án kêu gọi đầu tư, thông tin về quy hoạch, vị trí, tiềm năng của dự án, trình tự thủ tục thực hiện đối với từng loại dự án ... giúp các Nhà đầu tư thuận lợi trong việc nghiên cứu, tìm hiểu cơ hội đầu tư tại địa phương được tiện lợi, nhanh chóng và hiệu quả. Ở phiên bản tiếp theo Cổng thông tin Xúc tiến đầu tư, sẽ tiếp tục minh bạch hoá quy trình, tiến tới sẽ cụ thể hoá hơn ở Thủ tục 1 cửa, thể hiện rõ thời gian giải quyết, lấy ý kiến các ngành, địa phương trong các bước thủ tục.

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Nhật Bản năm 2023 UBND tỉnh cũng đã tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư Khánh Hòa - Nhật Bản tại tỉnh Khánh Hoà trong tháng 10/2023. Tại Hội nghị Hội nghị đã diễn ra Lễ ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác đồng hành hỗ trợ cho hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh Khánh Hoà với các doanh nghiệp của Nhật Bản tới tỉnh Khánh Hoà giữa 4 bên: Cục Đầu tư nước ngoài – Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hoà, Tổ chức Xúc tiến thương mại Nhật Bản (JETRO) và Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại TP. HCM (JCCH). Đây được xem là tiền đề quan trọng mở ra nhiều cơ hội hợp tác, thúc đẩy phát triển các hoạt động đầu tư, kinh doanh giữa Khánh Hoà và Nhật Bản dựa trên tiềm năng, lợi thế của mỗi bên. Tiếp nối thành công, Tỉnh Khánh Hoà tiếp tục tổ chức Đoàn công tác tỉnh Khánh Hoà tại Nhật Bản vào tháng 11/2023. Trong 5 ngày làm việc tại Nhật Bản, Đoàn công tác đã có 08 hoạt động chính thức (05 buổi làm việc và 03 hoạt động xúc tiến đầu tư, du lịch); qua đó, đã ký kết được 05 biên bản ghi nhớ hợp tác giữa các doanh nghiệp 02 bên và 01 hợp đồng tín dụng.

Ngoài ra, tỉnh cũng thường xuyên tổ chức, lồng ghép các hoạt động xúc tiến đầu tư với các hoạt động xúc tiến du lịch, thương mại nhằm giới thiệu tiềm năng, hỗ trợ, tìm kiếm các nhà đầu tư tiềm năng như: Phối hợp Tổng Lãnh sự quán Ấn Độ tổ chức Hội nghị Xúc tiến hợp tác Ấn Độ và các tỉnh Nam Trung Bộ năm 2023 tại tỉnh Khánh Hòa từ ngày 28/3/2023 – 04/3/2023; Phối hợp với UBND TP.HCM tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh vùng Duyên hải Nam Trung Bộ tại thành phố Nha Trang vào ngày 15/4/2023; Hội nghị Kết nối Khánh Hoà với các đối tác quốc tế tại thành phố Nha Trang từ ngày 03/6-06/6/2023... Các hoạt động xúc tiến đầu tư cũng được tổ chức hiệu quả ở các đoàn công tác của lãnh đạo tỉnh đi thăm và làm việc tại Ấn Độ từ ngày 26/6/2023-1/7/2023; thành phố Richmond, Canada từ ngày 24/7/2023 - 30/7/2023 và Vùng lãnh thổ Bắc Úc từ ngày 23-28/7/2023.

Trong công tác thanh, kiểm tra, toàn tỉnh đã triển khai 2.186 cuộc thành tra, kiểm tra chuyên ngành; đã ban hành 2.132 kết luận đối với 1.345 tổ chức và 1.901 cá nhân; trong đó, kỳ trước chuyển sang 18 cuộc, 2.150 cuộc triển khai trong kỳ,

1.030 cuộc thường xuyên, 1.032 cuộc theo kế hoạch, 106 cuộc đột xuất thuộc các lĩnh vực chuyên ngành quản lý như: trật tự an toàn giao thông đường bộ, xây dựng, công thương, văn hóa, nông nghiệp, y tế, tư pháp, kế hoạch đầu tư, du lịch, lao động,...

Trong năm 2023, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xử lý trên 12 nghìn hồ sơ, trong đó trễ hạn 10 hồ sơ (04 bộ hồ sơ thành lập mới do Thuế trả chậm, 5 bộ tạm ngừng, 01 hồ sơ thay đổi địa chỉ thuế trả chậm); phí và lệ phí thực hiện theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, bao gồm phí Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp và Lệ phí đăng ký doanh nghiệp (trường hợp nộp online sẽ miễn lệ phí).

2. Nguyên nhân giảm thứ bậc PCI

- Qua phân tích, đánh giá và so sánh với nhóm các tỉnh, thành phố, kết quả cho thấy rằng chỉ số PCI của tỉnh có 5 chỉ số tăng điểm, tuy nhiên mức tăng lại không đáng kể so với xu hướng tăng chung của cả nước, dẫn đến một số chỉ số tăng điểm nhưng lại giảm xếp hạng, và một số chỉ số lại giảm điểm, đi ngược lại xu hướng tăng chung của cả nước. Ngoài ra, một số chỉ số có trọng số lớn lại bị giảm điểm, trong khi các tỉnh ngoài Nhóm 30 năm 2022 đã có bức phá, tăng điểm ổn định trên từng chỉ số, dẫn đến về tổng thể thứ bậc PCI của tỉnh bị tụt giảm.

- Các vụ án kinh tế, nhất là các vụ án liên quan đến các sai phạm do các cơ quan Trung ương chỉ ra chậm xử lý, ảnh hưởng đến đánh giá, niềm tin của doanh nghiệp đối với môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

- Chưa có cơ chế, chủ trương thống nhất hướng xử lý đối với các dự án được chỉ ra có sai phạm và các dự án có tính chất sai phạm tương tự nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc dẫn đến phát sinh trường hợp giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến các dự án này bị kéo dài, chậm giải quyết.

- Việc kiểm tra, rà soát tình hình pháp lý của các dự án triển khai trên địa bàn tỉnh ảnh hưởng đáng kể đến tâm lý và tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

- Qua hoạt động kiểm tra Công tác PCI của tỉnh đối với các đơn vị nhận thấy, các đơn vị chưa quyết liệt trong việc đánh giá, đề ra giải pháp cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; chưa thực hiện đúng khuyến nghị, đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư, ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh chỉ ra sau kiểm tra (Sau khi đoàn kiểm tra kết thúc, Ban chỉ đạo Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp đã có báo cáo số 156/BC-BCĐ ngày 11/01/2024 báo cáo UBND tỉnh. Theo đó, đoàn kiểm tra đã chỉ ra những ưu điểm, hạn chế của các đơn vị, từ đó đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp để các đơn vị thực hiện tốt hơn nữa các nhiệm vụ của đơn vị để góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) trong năm 2024).

- Lãnh đạo các cấp đã quyết liệt trong giai đoạn đầu; tuy nhiên, các cơ quan, đơn vị địa phương không duy trì quyết tâm, không sáng tạo, cải tiến liên tục, nhất

là chủ quan đối với một số tiêu chí đạt điểm số và thứ hạng tốt trong năm 2022, dẫn đến các tiêu chí này bị đậm chân tại chỗ hoặc có tăng nhẹ, trong khi các tỉnh, thành phố khác lại có sự nỗ lực cải thiện, bức phá toàn diện trên từng chỉ số.

- Quy hoạch tỉnh đến nay vẫn đang hoàn thiện, các cấp độ quy hoạch chưa được phê duyệt kịp thời. Đồng thời, quá trình triển khai Quy hoạch tỉnh gặp một số vướng mắc, khi chưa đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch khác đặc biệt là các quy hoạch ngành do Bộ ngành phê duyệt, dẫn tới các dự án đầu tư chậm trễ trong việc thẩm định, phê duyệt.

III. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP

1. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

Từ kết quả phân tích chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa năm 2023, căn cứ Bảng đánh giá các chỉ số thành phần như nêu tại Phụ lục, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Tổ Công tác PCI của tỉnh thảo luận các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp, chỉ đạo quyết liệt, toàn diện nhằm cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa năm 2023 và những năm tiếp theo như sau:

1.1. Chỉ số Gia nhập thị trường

Mặc dù Chỉ số Gia nhập thị trường có tăng điểm so với năm 2022, tuy nhiên mức tăng là thấp so với xu hướng và mức tăng của các tỉnh, thành, dẫn đến thứ hạng chỉ số này của tỉnh bị giảm tới 18 bậc. Do đó cần phải quyết liệt, cải thiện toàn diện các tiêu chí của chỉ số này.

Liên quan đến chỉ số này có hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (niêm yết công khai thủ tục hành chính, thái độ phục vụ,...) và phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư (hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, thực hiện quy trình thủ tục hành chính một cửa liên thông lĩnh vực đăng ký kinh doanh); các sở, ban ngành, địa phương (niêm yết công khai thủ tục hành chính; tinh thần, thái độ phục vụ và trình độ chuyên môn của bộ phận một cửa; hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, thực hiện quy trình thủ tục hành chính đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện như: PCCC, ANTT, Du lịch, Xây dựng, đất đai, an toàn vệ sinh thực phẩm, thuế,...). Căn cứ vào kết quả các chỉ số thành phần, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị một số giải pháp cần tiếp tục quan tâm cải thiện trong thời gian tới như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư:

+ Quyết liệt, cam kết và đột phá trong việc giảm thời gian giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp, thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục khác thuộc lĩnh vực đăng ký kinh doanh; Tăng cường công khai, minh bạch các thủ tục hành chính có liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, đặc biệt có giải pháp xây dựng hồ sơ mẫu và cải tiến, sáng tạo trong phương pháp làm việc

nhằm đẩy nhanh tiến độ giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời hạn chế hồ sơ sửa đổi, bổ sung nhiều lần.

+ Tiếp tục chỉ đạo sát sao Phòng Đăng ký kinh doanh vận động, tuyên truyền và có giải pháp, phương án hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục trực tuyến mức độ 4 nhằm duy trì, cải thiện tỷ lệ thực hiện thủ tục trực tuyến mức độ 4 như hiện nay.

+ Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ một cửa trong tiếp xúc và giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; giải đáp, hướng dẫn cặn kẽ người dân, doanh nghiệp ngay từ khi có đề nghị nhằm chủ động hoàn chỉnh hồ sơ ngay từ lần nộp hồ sơ đầu tiên.

+ Trang bị kiến thức sơ bộ cho cán bộ một cửa bộ phận đăng ký kinh doanh, nhằm tư vấn, hướng dẫn sơ bộ về các thủ tục hành chính khác cần phải thực hiện sau khi đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện trước khi đi vào hoạt động.

+ Phân công, bố trí nguồn lực tại Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ về hỗ trợ pháp lý, tư vấn, hướng dẫn thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, trong đó có thủ tục đăng ký kinh doanh. Đồng thời, đẩy nhanh lộ trình xây dựng đề án tự chủ của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp, xây dựng, cung ứng các dịch vụ công, trong đó có dịch vụ công về tư vấn pháp lý.

+ Tiếp tục tăng cường đánh giá mức độ hài lòng của công dân, tổ chức, hoặc lấy kết quả đo do Sở Nội vụ chủ trì thực hiện làm thước đo về chất lượng phục vụ của cơ quan. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo quyết liệt, đôn đốc việc thực hiện cải cách hành chính; phổ biến, cụ thể hoá kịp thời các chủ trương, văn bản pháp luật về công tác cải cách hành chính đến từng công chức trong thực thi nhiệm vụ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành chính, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ cán bộ, công chức góp phần nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

+ Tích cực đảm bảo Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 luôn được duy trì phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn, quy định của pháp luật và với thực tế của cơ quan.

+ Duy trì và thực hiện tốt cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trong giải quyết các công việc liên quan đến tổ chức và công dân theo đúng quy định tại Trung tâm phục vụ hành chính công trực tuyến.

+ Thường xuyên rà soát, cập nhật và niêm yết kịp thời toàn bộ thủ tục hành chính (TTHC) trên Trang thông tin điện tử của Sở tại địa

chỉ <http://skhdt.khanhhoa.gov.vn> theo đúng quy định để các tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân biết thực hiện và giám sát.

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh:

+ Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương, văn hóa công vụ đối với công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm và thuộc thẩm quyền quản lý.

+ Có lộ trình đánh giá, khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi liên hệ làm việc tại Trung tâm để xây dựng kế hoạch đào tạo, hướng dẫn cơ bản về nghiệp vụ giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm với công dân.

+ Sáng tạo trong việc thực hiện các biện pháp, giải pháp về công khai, minh bạch thủ tục hành chính đến với người dân, doanh nghiệp thông qua nhiều hình thức khác nhau.

- Các Sở, Ngành và Địa phương:

+ Niêm yết công khai thủ tục tại bộ phận một cửa; hướng dẫn thủ tục cấp phép các ngành kinh doanh có điều kiện phải rõ ràng, đầy đủ; đảm bảo đúng thời gian quy định; quy trình giải quyết phải đúng văn bản quy định; bố trí cán bộ am hiểu về chuyên môn, hướng dẫn nhiệt tình, thân thiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, thủ tục hướng dẫn rõ ràng đầy đủ tránh tình trạng sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần. Kiên quyết xử lý cán bộ gây khó khăn, những nhiễu trong quá trình hướng dẫn và thực hiện các thủ tục cấp phép các ngành kinh doanh có điều kiện.

+ Đề ra các giải pháp cụ thể theo lĩnh vực phụ trách để thực hiện các thủ tục liên quan đến điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp sau khi doanh nghiệp đăng ký thành lập tránh kéo dài thời gian chờ đợi để chính thức đi vào hoạt động.

+ Cán bộ một cửa của các đơn vị phải phối hợp với cán bộ một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh khi có đề nghị hướng dẫn trình tự, thủ tục hành chính đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, trong đó bao gồm cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Bộ, ngành quản lý.

+ Bảo hiểm xã hội cần có biện pháp hướng dẫn, triển khai thực hiện trong việc doanh nghiệp khai trình việc sử dụng lao động, đề nghị cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội và đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp được thực hiện đồng thời trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

+ Công an tỉnh cần có các hướng dẫn và giải pháp cụ thể giúp cho các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục cấp phép PCCC, ANTT. Hiện nay, các doanh nghiệp vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn khi thực hiện thủ tục,

quy định liên quan đến PCCC, ANTT, nhiều doanh nghiệp phải tạm ngưng hoạt động do chưa đảm bảo về PCCC, ANTT theo quy định.

- UBND tỉnh cần có những chỉ đạo quyết liệt các đơn vị liên quan đánh giá thực trạng, nguyên nhân và đề ra giải pháp để cải thiện toàn diện chỉ số này, trong đó lưu ý đến một số tiêu chí hiện đang bị đánh giá rất thấp như: Hướng dẫn thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện là rõ ràng, đầy đủ, xếp hạng 40/63; Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện đúng như văn bản quy định, xếp hạng 42/63; Thời gian thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện không kéo dài hơn so với văn bản quy định, xếp hạng 36/63; Thời gian đăng ký doanh nghiệp, xếp hạng 20, giảm 15 bậc so với năm 2022; Thời gian thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, xếp hạng 43/63.

1.2. Chỉ số Tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất

Liên quan đến chỉ số này có hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường (hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, thực hiện quy trình thủ tục hành chính một cửa liên thông lĩnh vực đất đai; công khai thông tin về đất đai, bảng giá đất); các sở, ban ngành, địa phương (trong bố trí quỹ đất sạch, đền bù, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất; công khai thông tin về đất đai...). Căn cứ vào kết quả các chỉ số thành phần, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị một số giải pháp cần tiếp tục quan tâm cải thiện và thực hiện toàn diện trong thời gian tới như sau:

- Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương:

+ Cải tiến, sáng tạo trong phương pháp làm việc nhằm rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giữ vững vị trí xếp hạng đối với tiêu chí Số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ.

+ Có giải pháp thiết thực hỗ trợ doanh nghiệp thuận lợi trong việc tiếp cận đất đai, mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh; thông tin, dữ liệu về đất đai cần cung cấp thuận lợi, nhanh chóng cho doanh nghiệp; thời gian giải quyết hồ sơ liên quan thủ tục đất đai phải nhanh chóng, phấn đấu sớm hơn thời gian quy định; Chỉ đạo cán bộ một cửa, cán bộ giải quyết thủ tục hành chính hướng dẫn chi tiết, đầy đủ khi có đề nghị, kiên quyết xử lý cán bộ gây khó khăn, những nhiễu trong quá trình hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai.

+ Đẩy nhanh tiến độ công khai toàn bộ các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau khi được phê duyệt; cập nhật, công khai các quy định sử dụng đất các giai đoạn, kế hoạch sử dụng đất hằng năm lên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, liên kết đến cổng thông tin điện tử UBND huyện, thị xã, thành phố, Cổng Thông tin Xúc tiến Đầu tư của tỉnh. Thường xuyên rà soát việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lên Trang thông tin điện tử, đánh giá hiệu quả của việc công khai, từ đó có giải pháp, hình thức công khai

phù hợp để người dùng khai thác, sử dụng thông tin được thuận tiện, nhanh chóng hiệu quả và chính xác trong.

+ Công khai các quỹ đất công đang quản lý, các quỹ đất dự kiến đưa vào đấu giá theo kế hoạch trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, thị xã, thành phố.

+ Tiếp tục cải thiện công tác xác định giá đất phù hợp với giá thị trường và đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư ngoài ngân sách, các dự án đầu tư công; có giải pháp phân cấp, phân quyền hoặc ủy quyền cho cấp huyện thực hiện xác định giá đất đối hộ gia đình cá nhân.

- **UBND các huyện, thị xã, thành phố:** Để giảm thiểu rủi ro khi thu hồi đất cho doanh nghiệp: chính quyền địa phương trong phạm vi quản lý cần có những thông báo kịp thời đến các doanh nghiệp những thay đổi điều chỉnh trong quy hoạch xây dựng, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, chủ trương định hướng lớn về phát triển đô thị hoặc các dự án lớn sắp triển khai có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để doanh nghiệp biết và có phương án sản xuất kinh doanh phù hợp, thực hiện các thủ tục liên quan đúng pháp luật.

- UBND tỉnh cần có những chỉ đạo quyết liệt các đơn vị liên quan đánh giá thực trạng, nguyên nhân và đề ra giải pháp để cải thiện toàn diện chỉ số này, trong đó lưu ý đến một số tiêu chí hiện đang bị đánh giá rất thấp như: Tỷ lệ DN phải trì hoãn / hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các TTHC đất đai (xếp hạng 53/63); Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh cán bộ nhận hồ sơ và giải quyết TTHC đất đai không hướng dẫn chi tiết, đầy đủ (xếp hạng 38/63); Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định (%) (xếp hạng 37/63); Tỷ lệ doanh nghiệp gặp khó khăn về tiến độ giải phóng mặt bằng chậm (xếp hạng 32/63).

1.3 Chỉ số Tính minh bạch

Liên quan đến chỉ số này có hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý KKT Vân Phong (xây dựng, vận hành và phát triển website của tỉnh, của đơn vị về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư; công khai về quy hoạch); Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban ngành, địa phương (Công khai thông tin, văn bản chỉ đạo, điều hành, văn bản pháp luật chuyên ngành.. trên Trang thông tin điện tử; việc cung cấp thông tin theo yêu cầu, ...), Cục thuế tỉnh (hoạt động công vụ của cán bộ, công chức ngành thuế,...). Căn cứ vào kết quả các chỉ số thành phần, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị một số giải pháp cần tiếp tục quan tâm để duy trì, cải thiện và thực hiện toàn diện trong thời gian tới như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đẩy nhanh hoàn thiện quy hoạch tỉnh, công bố, công khai thông qua các hình thức theo quy định, trong đó công khai trên cổng

thông tin xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa; tiếp tục công khai danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh, danh mục dự án đầu tư công trung hạn sử dụng vốn ngân sách tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, lựa chọn và gửi thông tin quảng bá, giới thiệu đến nhà đầu tư tiềm năng, chiến lược. Tiếp tục quản lý và vận hành có hiệu quả Cổng thông tin xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa <https://ipa.khanhhoa.gov.vn>, giúp Nhà đầu tư tìm hiểu về tiềm năng thế mạnh của địa phương, thông tin về các dự án kêu gọi đầu tư, thông tin về quy hoạch, vị trí, tiềm năng của dự án, trình tự thủ tục thực hiện đối với từng loại dự án, giúp các Nhà đầu tư thuận lợi, nhanh chóng và hiệu quả trong việc nghiên cứu, tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh; nhanh chóng nâng cấp Cổng thông tin xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa, trong đó bổ sung một số tính năng mới, hữu ích cho cộng đồng doanh nghiệp.

- Các sở, ngành và địa phương: Phân đấu hoàn thành các mục tiêu cơ bản của chuyển đổi số đến năm 2025; Công khai đầy đủ các thông tin, đề án, các quy hoạch được duyệt, quy trình, thủ tục và các tài liệu pháp lý liên quan thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp; sẵn sàng cung cấp thông tin đúng, phân đấu sớm hơn thời gian quy định cho doanh nghiệp khi được yêu cầu; các thông tin về ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh phải cập nhật thường xuyên, liên tục trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các website của đơn vị. Nâng cao chất lượng các trang website của từng đơn vị để cung cấp các thông tin liên quan nêu trên một cách chủ động, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, khai thác thông tin của doanh nghiệp. Thực hiện minh bạch, công khai trong hoạt động đấu thầu.

- Cục Thuế tỉnh: Có 02 tiêu chí thuộc lĩnh vực thuế được đánh giá khá thấp, do đó, Cục thuế cần nghiêm túc kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ của cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền; có phương án, giải pháp công khai, minh bạch trong chính sách về thuế; Chỉ đạo các chi cục thuế luôn đồng hành, hỗ trợ, hướng dẫn tận tình cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh; kiên quyết xử lý nghiêm các cán bộ tiêu cực gây khó khăn, vôi vỉnh doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Các tổ chức Hội, Hiệp hội doanh nghiệp nâng cao vai trò của doanh nghiệp trong xây dựng và phản biện chính sách, các quy định của tỉnh, phản biện các dự án, đề án quy hoạch quan trọng với mục tiêu nâng cao sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp trong việc xây dựng chính sách, ban hành quy định của chính quyền địa phương; thực hiện đúng và phát huy hơn nữa chức năng đại diện cộng đồng doanh nghiệp trong phản biện chính sách theo Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

- Chỉ số Tính minh bạch có mức tăng cao ấn tượng, tuy nhiên vẫn có một số tiêu chí thành phần xếp hạng khá thấp, do đó cần có những giải pháp quyết liệt cải thiện các tiêu chí thấp điểm, đồng thời duy trì, cải tiến thứ hạng các tiêu chí được đánh giá cao, cụ thể UBND tỉnh cần có những chỉ đạo quyết liệt các đơn

vị liên quan đánh giá thực trạng, nguyên nhân và đề ra giải pháp để cải thiện toàn diện chỉ số này, trong đó lưu ý đến một số tiêu chí hiện đang bị đánh giá rất thấp như: Vai trò của các hiệp hội DN địa phương trong việc xây dựng và phản biện chính sách, quy định của tỉnh là quan trọng (xếp hạng 63/63); Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong hoạt động kinh doanh (xếp hạng 46/63), Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thỏa thuận về các khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế giúp doanh nghiệp giảm được số thuế phải nộp (xếp hạng 41/63); Tỷ lệ DN thường xuyên truy cập vào website của UBND tỉnh (xếp hạng 46/63); Tiếp cận tài liệu quy hoạch (xếp hạng 48/63).

1.4. Chỉ số Chi phí thời gian

Liên quan đến chỉ số này có hoạt động Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban ngành, địa phương (rà soát, đơn giản hóa, giải quyết thủ tục hành chính; thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức ...), Thanh tra tỉnh, thanh tra các sở, ban ngành (hoạt động công vụ trong lĩnh vực thanh, kiểm tra; số lượng cuộc kiểm tra, thanh tra...). Căn cứ vào kết quả các chỉ số thành phần, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị một số giải pháp cần tiếp tục quan tâm để duy trì, cải thiện và thực hiện toàn diện trong thời gian tới như sau:

- **Các sở, ngành và địa phương:** Tiếp tục đơn giản hóa và rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, nghiên cứu lựa chọn một số thủ tục hành chính có số hồ sơ phát sinh lớn thí điểm xây dựng quy trình rút ngắn thời gian giải quyết theo quy định; cán bộ được bố trí công tác hỗ trợ và tiếp xúc với doanh nghiệp phải thân thiện, hướng dẫn phải kịp thời, cụ thể trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; công khai các mức phí và lệ phí theo quy định.

- **Thanh tra tỉnh:** Chủ trì lập kế hoạch điều phối hoạt động thanh tra trên địa bàn tỉnh hàng năm; thực hiện kế thừa phối hợp và kế thừa kết quả thanh tra, kiểm tra giữa các cơ quan chức năng, bảo đảm không thanh tra, kiểm tra quá 01 lần trong năm đối với mỗi doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh. Rà soát, đánh giá công tác thanh tra của các ngành nhằm cải thiện rút ngắn thời gian (*số giờ*) thanh tra doanh nghiệp khi tiến hành các cuộc thanh kiểm tra. Phát huy hiệu quả các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo để nắm bắt thông tin, kịp thời xử lý các phản ánh liên quan đến hoạt động công vụ trong lĩnh vực thanh, kiểm tra.

- **Sở Nội vụ:** Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh; tham mưu các giải pháp để cải thiện và nâng cao chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, kiểm tra, nâng cao hiệu quả hoạt động cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính.

- **Văn phòng UBND tỉnh:** Chú trọng đơn giản hóa và rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, trong đó tuyên truyền, hướng dẫn, đề xuất lựa

chọn thí điểm xây dựng quy trình rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định đối với một số ngành, lĩnh vực tại một số cơ quan, đơn vị.

- **Sở Thông tin và Truyền thông:** Tiếp tục nâng cao hiệu quả, tiện ích, thuận lợi của việc sử dụng cổng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. Đồng thời, tiếp tục tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về các tiện ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến vừa để cung cấp thông tin đến doanh nghiệp, vừa để khuyến khích nâng cao hơn nữa tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua hình thức trực tuyến.

- Chỉ số Chi phí thời gian là chỉ số có thứ bậc cao nhất, và tăng ổn định từ năm 2021 đến nay, tuy nhiên mức tăng chỉ số này trong năm 2023 là thấp hơn so với xu hướng và mức tăng của các tỉnh, thành, do đó, để tiếp tục giữ vững và cải tiến thứ hạng trong thời gian tới, UBND tỉnh cần có những chỉ đạo quyết liệt các đơn vị liên quan đánh giá thực trạng, nguyên nhân và đề ra giải pháp để cải thiện toàn diện chỉ số này, trong đó lưu ý đến một số tiêu chí hiện đang bị đánh giá rất thấp như: Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký, xếp hạng 45/63; Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thủ tục giấy tờ đơn giản, xếp hạng 47/63; Tỷ lệ DN cho biết bị thanh kiểm tra trên 3 lần một năm, xếp hạng 56/63; Tỷ lệ DN phản ánh cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ nhũng nhiễu doanh nghiệp, xếp hạng 49/63.

1.5 Chỉ số Chi phí không chính thức

Liên quan đến chỉ số này là các loại chi phí không chính thức mà doanh nghiệp phải chi trả cho hoạt động công vụ của các sở, ban, ngành, đặc biệt là trong công tác giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực cấp phép kinh doanh có điều kiện, thanh tra, thuế, hải quan, đất đai, xây dựng, đấu thầu, quản lý thị trường, đăng ký kinh doanh. Căn cứ vào kết quả các chỉ số thành phần, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị một số giải pháp cần tiếp tục quan tâm cải thiện và thực hiện toàn diện trong thời gian tới như sau:

- Các sở, ban, ngành và địa phương:

+ Chỉ đạo xây dựng hoặc tiếp tục duy trì, phát huy các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo để kịp thời nắm bắt thông tin, xử lý theo quy định. Kiên quyết xử lý cán bộ những nhiễu gây khó khăn do doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; đặc biệt trong các lĩnh vực đăng ký kinh doanh, thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện, thanh tra, thuế, hải quan, đất đai, xây dựng, đấu thầu, quản lý thị trường.

+ Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến và quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình nghiêm túc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng, Luật Cán bộ, Công chức, Luật Viên chức.

+ Kiểm tra và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức tự ý đặt ra các điều kiện, quy định thành phần hồ sơ nằm ngoài quy định; những nhiễu, tiêu cực khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Chỉ số Chi phí không chính thức có mức giảm điểm, thứ hạng đáng kể so với năm 2022, đi ngược lại xu hướng tăng điểm của cả nước, đồng thời chỉ số này nằm trong nhóm có trọng số cao nhất, do đó UBND tỉnh cần có những chỉ đạo quyết liệt, toàn diện, liên tục và đề cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị liên quan để cải thiện toàn diện chỉ số này, trong đó lưu ý một số tiêu chí được đánh giá rất thấp như: Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện, xếp hạng 56/63; Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra tra an toàn phòng cháy, xếp hạng 37/63; Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra thuế, xếp hạng 35/63; Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ quản lý thị trường, xếp hạng 50/63; Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục ĐKDN vẫn còn đánh giá thấp, xếp hạng 43/63 và thứ hạng này không có cải thiện so với năm 2022.

1.6 Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng

Liên quan đến chỉ số này có hoạt động của UBND tỉnh (trong chủ trương, chính sách thu hút đầu tư đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa với doanh nghiệp lớn, FDI, ...), các sở, ban ngành, UBND cấp huyện (trong việc giải quyết thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa với doanh nghiệp lớn, FDI, trong cung cấp thông tin, tiếp cận thông tin,...), Cục thuế tỉnh (chính sách ưu đãi, miễn giảm thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa với doanh nghiệp lớn, FDI,...). Căn cứ vào kết quả các chỉ số thành phần, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị một số giải pháp cần tiếp tục quan tâm cải thiện và thực hiện toàn diện trong thời gian tới như sau:

- Chính quyền tỉnh, các sở ngành và địa phương cần thực hiện nhất quán nguyên tắc không phân biệt đối xử trong thụ hưởng chính sách, thực hiện bình đẳng, minh bạch quyền và nghĩa vụ của các thành phần kinh tế theo quy định pháp luật; xây dựng và công bố rộng rãi bản cam kết về không phân biệt đối xử, thực hiện bình đẳng, minh bạch với tất cả các loại hình doanh nghiệp trong tiếp cận tài liệu pháp lý, quy hoạch, kế hoạch, tài liệu ngân sách, danh mục dự án thu hút đầu tư, danh mục dự án đầu tư công trung hạn, quỹ đất, tín dụng, thuế, bảo hiểm, thực hiện thủ tục hành chính.....

- Sở Tư pháp: Cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật, trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và trang thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa. Các sở, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý của mình cần cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của ngành, địa phương lên trang tin điện tử để tạo điều kiện cho doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận.

- Sở Thông tin và Truyền thông: tiếp tục nâng cấp máy chủ để truy xuất nhanh dữ liệu; phối hợp với các sở, ban ngành để đầu tư nâng cấp các trang tin điện tử, tạo điều kiện cung cấp, cập nhật thông tin hiệu quả cho doanh nghiệp.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến được tiếp nhận qua Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa, Cổng Dịch vụ công quốc gia nhằm tạo sự thuận lợi, bình đẳng trong giải quyết các thủ tục hành chính cho tất cả các thành phần kinh tế.

- UBND tỉnh và các Sở, ngành địa phương: cần triển khai hiệu quả các chiến lược, chương trình, công cụ, biện pháp hỗ trợ khởi doanh nghiệp nhỏ và vừa để tiếp cận thông tin, các nguồn lực tài nguyên cũng như hỗ trợ trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, tiếp cận các chính sách hỗ trợ được thuận lợi để tạo điều kiện cho sự phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, là khối doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn và có đóng góp lớn trong nền kinh tế của tỉnh. Tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp theo đúng quy định tại Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh; trong đó chú trọng tiếp nhận, giải quyết khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn; tăng cường đối thoại, tiếp xúc theo các diễn đàn, hội nghị, theo các Hiệp hội để nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng và các đề xuất cần hỗ trợ kịp thời.

- Mức độ bình đẳng trong môi trường kinh doanh có dấu hiệu bị giảm sút từ năm 2021 đến nay trên phạm vi cả nước, trong khi đó, Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng có trọng số là 10%, do đó việc cải thiện và bức phá về chỉ số này sẽ kỳ vọng đem lại chuyển biến tích cực trong xếp hạng PCI của tỉnh, UBND tỉnh cần có những chỉ đạo quyết liệt, toàn diện đến các đơn vị liên quan để cải thiện tất cả các tiêu chí liên quan nội dung này, trong đó lưu ý các tiêu chí hiện đang bị đánh giá rất thấp như: Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Tinh ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với DNNVV trong nước, xếp hạng 42/63; Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh "Dễ dàng có được các hợp đồng từ CQNN là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn, xếp hạng 42/63; Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Sự ưu đãi của tỉnh cho doanh nghiệp lớn (cả DNNN và DN tư nhân và DN FDI) gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tôi, xếp hạng 52/63; Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Hợp đồng, đất đai,... và các nguồn lực kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các DN có liên kết chặt chẽ với cán bộ chính quyền tỉnh, xếp hạng 52/63.

1.7 Chỉ số Tính năng động và tiên phong của chính quyền

Liên quan đến chỉ số này có hoạt động của UBND tỉnh (trong chủ trương, chính sách đối với khối doanh nghiệp tư nhân, linh hoạt, năng động, sáng tạo trong giải quyết công việc, ...), các sở, ban ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã (trong việc thực hiện chủ trương, định hướng và chỉ đạo của cấp trên; giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp,...). Căn cứ vào kết quả các chỉ số thành phần, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị một số giải pháp cần tiếp tục quan tâm cải thiện và thực hiện toàn diện trong thời gian tới như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức đánh giá hiệu quả của các cuộc Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, sáng tạo, đổi mới phương thức, nội dung để tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhằm tiếp nhận đầy đủ và giải quyết hiệu quả, thiết thực phản ánh, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của tất cả thành phần kinh tế, quy mô doanh nghiệp; tránh tổ chức hình thức, phô trương nhưng không giải quyết được bản chất vấn đề mà doanh nghiệp, nhà đầu tư mong đợi. Tiếp tục tham mưu tổ chức Chương trình cà phê doanh nhân với các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân, doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm kịp thời thông tin các chương trình, chính sách phát triển của tỉnh cho cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư; đồng thời xử lý triệt để các kiến nghị, khó khăn của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư; tiếp tục phối hợp với các sở ngành cập nhật tình hình giải quyết các khó khăn vướng mắc và kiến nghị của doanh nghiệp, tổng hợp báo cáo theo định kỳ hàng tháng để UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị kịp thời xử lý và triệt để các kiến nghị của doanh nghiệp, không để tình trạng xử lý kéo dài; theo dõi, kiến nghị UBND tỉnh kịp thời chấn chỉnh, xử lý đối với các cơ quan đơn vị chậm giải quyết.

- Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương và các đơn vị liên quan triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và huyện thị thành (DDCI) tỉnh Khánh Hòa năm 2024, làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của các sở, ban ngành và địa phương; hướng dẫn, phổ biến, triển khai thực thi Nghị định số 73/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/9/2023 Quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Các sở, ngành và địa phương: Nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong phân cấp, phân quyền đối với cơ quan, đơn vị cấp dưới; thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực thi các chủ trương của Trung ương, của tỉnh có nội dung liên quan đến doanh nghiệp.

Kịp thời xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp; đối với các kiến nghị vượt quá thẩm quyền của tỉnh, cần kịp thời tham mưu UBND tỉnh có văn bản kiến nghị các bộ, ngành trung ương để giải quyết; báo cáo định kỳ hàng tháng gửi Sở kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp theo quy định tại Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh.

- Chỉ số Tính năng động và tiên phong của chính quyền là một trong nhóm các chỉ số có trọng số lớn nhất, chiếm 15%. Do đó, kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt đến các đơn vị liên quan để cải thiện toàn diện các tiêu chí liên quan nội dung này, trong đó lưu ý các tiêu chí hiện đang bị đánh giá rất thấp như: Tỷ lệ doanh nghiệp quan sát thấy thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực, xếp hạng 39/63; Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá "Các Sở ngành không

thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh, xếp hạng 39/63; Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá "Chính quyền cấp huyện, thị xã không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh, thành phố, xếp hạng 48/63; Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương: "trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo" và "không làm gì", xếp hạng 41/63; UBND tỉnh năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh, xếp hạng 38/63; Tỷ lệ DN tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình, xếp hạng 36/63.

1.8. Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

Liên quan đến chỉ số này có hoạt động Sở Kế hoạch và Đầu tư (hỗ trợ, đào tạo, tập huấn doanh nghiệp), Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (kết nối, hỗ trợ trong đào tạo lao động), Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh (trong hoạt động hỗ trợ tiếp cận vốn vay,...), các sở, ban, ngành, địa phương (cung cấp thông tin, thực hiện một số nội dung liên quan đến các FTA,...). Căn cứ vào kết quả các chỉ số thành phần, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị một số giải pháp cần tiếp tục quan tâm cải thiện và thực hiện toàn diện trong thời gian tới như sau:

- Sở Lao động Thương binh và xã hội: đẩy mạnh công tác hỗ trợ đào tạo nghề cho các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp: tổ chức các khóa đào tạo hỗ trợ doanh nghiệp về khởi sự kinh doanh; quản trị doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp chuyên sâu để nâng cao năng lực quản trị điều hành doanh nghiệp; chủ trì, kết nối với các tổ chức tín dụng nhằm tạo kênh thông tin về tiếp cận nguồn vốn cho doanh nghiệp.

- Sở Công thương và các sở, ngành địa phương: cung cấp thông tin có hiệu quả liên quan đến các chương trình Hiệp định thương mại tự do (FTA), hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội từ các FTAs cho các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý. Tích cực tuyên truyền, phổ biến các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã có hiệu lực, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các cam kết trong các Hiệp định FTA thế hệ mới.

- Sở Thông tin và Truyền thông: tiếp tục phối hợp và triển khai có hiệu quả các chương trình chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Các sở, ngành cần tuyên truyền cho doanh nghiệp nắm bắt thông tin về mạng lưới tư vấn viên đã được Cục phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố trên website <https://business.gov.vn> nhằm hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh tăng điểm so với năm 2022, tuy nhiên mức tăng là không đáng kể so với các tỉnh, thành khác dẫn đến

giảm thứ bậc, ngoài ra, chỉ số này có một số tiêu chí giảm điểm, đi ngược xu hướng tăng chung của cả nước, trong khi chỉ số này nằm trong nhóm chỉ số có trọng số 15%. Do đó, UBND tỉnh cần có những chỉ đạo quyết liệt đến các đơn vị liên quan để cải thiện toàn diện chỉ số này, trong đó lưu ý các tiêu chí được đánh giá thấp như: Thủ tục tiếp cận dịch vụ tư vấn pháp luật là dễ thực hiện, xếp hạng 58/63; Thủ tục tiếp cận hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp là dễ thực hiện, xếp hạng 60/63; Thủ tục tiếp cận tín dụng cho DNNVV là dễ thực hiện, xếp hạng 42/63; Thủ tục tiếp cận mặt bằng tại các KCN/CCN là dễ thực hiện, xếp hạng 38/63; Thủ tục tiếp cận dịch vụ tư vấn thông tin thị trường là dễ thực hiện, xếp hạng 36/64.

1.9. Chỉ số Đào tạo lao động

Liên quan đến chỉ số này có hoạt động Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo (kết nối, hỗ trợ trong đào tạo lao động, đào tạo nghề, chất lượng giáo dục phổ thông,...). Căn cứ vào kết quả các chỉ số thành phần, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị một số giải pháp cần tiếp tục quan tâm cải thiện và thực hiện toàn diện trong thời gian tới như sau:

- Sở Lao động Thương binh và xã hội cần xây dựng giải pháp cụ thể và chỉ đạo quyết liệt hơn nữa các đơn vị quản lý và trực thuộc:

- + Chỉ đạo Trung tâm giới thiệu việc làm tổ chức thường xuyên và có hiệu quả các phiên giới thiệu việc làm để cung ứng lao động kịp thời cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động.

- + Chỉ đạo các Trung tâm dạy nghề: xây dựng chương trình đào tạo nghề cần có sự liên kết với các doanh nghiệp tại địa phương để nắm bắt nhu cầu thực tế của doanh nghiệp; giúp cho học viên sau khi tốt nghiệp đảm bảo có việc làm ngay khi ra trường, đáp ứng được nhu cầu lao động có tay nghề và chất lượng cao cho doanh nghiệp, giảm được các chi phí đào tạo và đào tạo lại.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Cần xây dựng giải pháp cụ thể và chỉ đạo quyết liệt hơn nữa hỗ trợ các cơ sở giáo dục, trung tâm đào tạo thực hiện tốt hơn nữa các chương trình đào tạo nghề, kỹ năng mềm, kỹ năng quản lý, ngoại ngữ, tin học... đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp.

- Để cải thiện Chỉ số Đào tạo lao động, UBND tỉnh cần chỉ đạo Sở Giáo dục và Đầu tư nghiên cứu, có giải pháp hoạch định dài hạn, đồng thời chỉ đạo quyết liệt các đơn vị liên quan để cải thiện toàn diện chỉ số này, trong đó lưu ý các tiêu chí này hiện đang bị đánh giá rất thấp như: Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng lao động phổ thông tại tỉnh là dễ dàng, xếp hạng 54/63; Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng cán bộ quản lý, giám sát tại tỉnh là dễ dàng, xếp hạng 40/63; Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt, xếp hạng 46/63.

1.10 Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự

Liên quan đến chỉ số này có hoạt động của các ngành Công an, Tòa án, Viện kiểm tra, cơ quan thi hành án (điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án); UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương (trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị, tố cáo,...). Căn cứ vào kết quả các chỉ số thành phần, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị một số giải pháp cần tiếp tục quan tâm cải thiện và thực hiện toàn diện trong thời gian tới như sau:

- Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân, Công an tỉnh: Cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại các tòa án địa phương; công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian thụ lý, xét xử các vụ việc tranh chấp kinh tế, vụ kiện kinh tế; đẩy mạnh công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả, tỷ lệ và thực thi các vụ án kinh tế đã được giải quyết. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án kinh tế trên địa bàn tỉnh, nhất là các vụ án kinh tế liên quan đến các dự án được các cơ quan chức năng chỉ ra sai phạm.

- Ngành Công an, các địa phương cần tăng cường công tác an ninh trật tự tại các địa phương, phối hợp với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để đảm bảo tình hình an toàn và tránh tình trạng trộm cắp tại các doanh nghiệp, tránh tình trạng băng nhóm côn đồ, tổ chức xã hội đen để doanh nghiệp an tâm hoạt động sản xuất kinh doanh.

- UBND tỉnh cần có những chỉ đạo quyết liệt các đơn vị liên quan để cải thiện chỉ số liên quan nội dung này hiện đang bị đánh giá rất thấp như: Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp DN tố cáo hành vi sai phạm của CBNN, xếp hạng 53/63; Tỷ lệ DN tin rằng cấp trên không bao che và sẽ nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm, xếp hạng 58/63; Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật, xếp hạng 51/63; Tỷ lệ các vụ án kinh tế đã được giải quyết, xếp hạng 61/63; Tỷ lệ DN bị trộm cắp hoặc đột nhập vào năm vừa qua, xếp hạng 59/63; Cơ quan công an sở tại xử lý vụ việc của DN hiệu quả, xếp hạng 59.

2. Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI)

2.1 Giảm thiểu ô nhiễm và thiên tai

Tỉnh cần quan tâm đến việc triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chất lượng môi trường; quản lý chặt chẽ doanh nghiệp hoạt động gây ô nhiễm môi trường; giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu để môi trường không bị ô nhiễm, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không bị ảnh hưởng của việc ô nhiễm; có chính sách để giảm thiểu rủi ro thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Hạ tầng giao thông được khôi phục nhanh chóng sau thiên tai; chính quyền địa phương có biện pháp kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục thiệt hại sau thiên tai; cần chú trọng việc thu gom rác thải sinh hoạt tại các địa phương.

2.2 Đảm bảo tuân thủ

Các sở, ban ngành và địa phương đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu; có giải pháp để phòng ngừa tình trạng ô nhiễm môi trường, khắc phục nhanh chóng các sự cố ô nhiễm môi trường; nghiêm túc xử phạt các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường; nghiêm túc xử lý cán bộ thanh tra, kiểm tra môi trường những nhiều doanh nghiệp; các cuộc thanh kiểm tra của cơ quan môi trường phải thực hiện đúng với mục đích giải quyết ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu, đảm bảo công bằng với doanh nghiệp trong việc kiểm tra; nước thải sinh hoạt đô thị phải được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật môi trường; chất thải rắn sinh hoạt phải được phân loại, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; khu công nghiệp, khu chế xuất đi vào hoạt động phải có nhà máy xử lý nước thải tập trung.

2.3 Thúc đẩy thực hành xanh

Vai trò lãnh đạo của Chính quyền tỉnh trong thúc đẩy thực hành xanh là hết sức quan trọng; tuyên truyền vận động ưu tiên mua hàng hóa xanh, dịch vụ xanh; các cơ quan nhà nước cần có chính sách ưu tiên, sẵn sàng trả giá cao hơn khi mua hàng hóa dịch vụ của các doanh nghiệp “xanh”; hướng dẫn, phổ biến pháp luật và hành vi bảo vệ môi trường; bảo tồn và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; hướng dẫn sản xuất, sử dụng năng lượng tái tạo; hướng dẫn về giảm thiểu sử dụng nhựa; hướng dẫn doanh nghiệp về đầu tư vào quản lý hiệu quả chất thải rắn; hướng dẫn về hạn chế ô nhiễm môi trường nước; hướng dẫn về sử dụng nước tiết kiệm, giảm thiểu ô nhiễm không khí; hướng dẫn về tái trồng rừng; chính quyền tỉnh cần phân bổ ngân sách cho công tác bảo vệ môi trường.

2.4 Chính sách khuyến khích và dịch vụ hỗ trợ

Tỉnh cần có chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường; chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp về thực hành xanh; khuyến khích các dịch vụ tư vấn, đào tạo để cải thiện hoạt động môi trường; chính quyền tỉnh cần cung cấp dịch vụ tư vấn, đào tạo để giúp doanh nghiệp nâng cấp xanh, khuyến khích doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp xanh.

IV. KIẾN NGHỊ

Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị UBND tỉnh:

- Kinh nghiệm của một số địa phương trong công tác nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đã chỉ ra rằng sự quan tâm chỉ đạo xuyên suốt, quyết liệt, kiên trì và quyết tâm của người đứng đầu chính quyền địa phương và các cấp trong việc chỉ đạo, điều hành có ảnh hưởng mạnh mẽ, lâu dài và toàn diện trong cải thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh. Do đó, điều cốt lõi hiện nay là phải thể hiện rõ để lãnh đạo các cấp ý thức được vai trò của mình trong việc chỉ đạo, điều hành là góp phần tích cực, toàn diện nhất, quyết định nhất trong nhóm các giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Do đó, UBND tỉnh cần tổ chức chỉ đạo, quán triệt về nhiệm vụ cải thiện năng lực cạnh tranh cấp

tỉnh đến lãnh đạo các cấp, các ngành, nhất là các cơ quan ngành dọc như Tòa án, Công an, Thuế, Quản lý thị trường,...

- Sớm có cơ chế, chủ trương giải quyết khó khăn, vướng mắc đối với các dự án có sai phạm được các cơ quan thanh, kiểm tra chỉ ra và các dự án có tính chất tương tự, nhất là trong công tác giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến các dự án nêu trên nhằm sớm khai thông nguồn lực xã hội. Nội dung này đã được Bộ Chính trị thể hiện tại Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045⁶.

- Tiếp tục đẩy mạnh kết nối, kêu gọi và hỗ trợ về mặt pháp lý để các trường đại học lớn trên cả nước mở chi nhánh, phân hiệu đào tạo tại tỉnh Khánh Hòa, trong đó chú trọng các trường có ngành đào tạo về kỹ thuật, công nghiệp, công nghệ cao nhằm tạo nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp tại Khu kinh tế Vân Phong và các Khu/Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ cho các trường đại học đang thực hiện đầu tư tại tỉnh như Trường đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Trường đại học Kinh tế luật thành phố Hồ Chí Minh trong việc thực hiện các thủ tục để đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đi vào hoạt động.

- Chỉ đạo quy hoạch, bố trí tăng nguồn cung về nhà ở xã hội để đáp ứng nhu cầu định cư, thu hút lực lượng lao động chất lượng cao, tạo nguồn cung lao động cho các doanh nghiệp.

- Kịp thời chỉ đạo, thống nhất hướng xử lý đối với các trường hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai Quy hoạch tỉnh.

- Cần có chủ trương, giải pháp kết nối giữa Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Khánh Hòa với các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng với hướng thống nhất mục tiêu, nhiệm vụ chung là ưu tiên, hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn.

- Kiến nghị Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức Đảng Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh, Tòa Án Nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và tổ chức Đảng các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh có liên quan để chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trong hoạt động tố tụng, truy tố, xét xử và thi hành án, đẩy nhanh tiến độ xử lý các vụ án kinh tế và trong công tác thi hành án, nhằm cải thiện mạnh mẽ chỉ số Thiết chế pháp lý và ANTT.

- Chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương:

+ Trên cơ sở đánh giá, phân tích và kết quả PCI năm 2023 của tỉnh được công bố, tiến hành đánh giá thực trạng, nghiên cứu chỉ ra chi tiết nguyên nhân

⁶ Tại Điều 6, Mục III, Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 28/01/2022: Sớm có chủ trương, cơ chế giải quyết các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án ngoài ngân sách sau thanh tra, kiểm tra nhằm giải phóng nguồn lực xã hội, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

giảm điêm đối với các tiêu chí thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách, từ đó xây dựng chi tiết kế hoạch, giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số PCI trong thời gian tới.

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là tiến độ giải quyết thủ tục hành chính, lựa chọn, tiên phong thí điểm xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính với thời gian ngắn hơn so với quy định; thường xuyên đánh giá, đo lường sự hài lòng của người dân doanh nghiệp để có giải pháp cải thiện kịp thời; tăng cường kiểm tra hoạt động công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý nhằm phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời sai phạm.

+ Xây dựng, đổi mới phần mềm một cửa điện tử tỉnh, trong đó lưu ý các tính năng mới đảm bảo sự quản lý, theo dõi, giám sát của người đứng đầu đơn vị, đồng thời kiểm tra, thống kê được các đơn vị chưa tuân thủ đúng về thời gian thực hiện trong các thủ tục liên thông để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

+ Tăng cường phối hợp trong hoạt động quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh có điều kiện, có giải pháp kết nối, phân đấu phối hợp rút ngắn thời gian gia nhập thị trường cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

+ Tiếp tục chú trọng các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, đặc biệt là khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa; năng động và sáng tạo trọng việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh vì đây là khu vực doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn trên địa bàn tỉnh và tham gia nhiều trong các hoạt động kinh tế của tỉnh nên sẽ là khu vực có tương tác nhiều với các cơ quan nhà nước về thủ tục hành chính.

+ Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, phê duyệt các cấp độ quy hoạch, làm cơ sở triển khai hoạt động kêu gọi, xúc tiến đầu tư.

+ Phối hợp, rà soát, kiến nghị thu hồi với những trường hợp đã được cấp đất nhưng sử dụng sai mục đích, sử dụng không hiệu quả; Cần kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư, sử dụng quỹ đất nhà nước giao trên địa bàn theo định kỳ; phân loại và xử lý kịp thời những trường hợp dự án không hoặc chậm triển khai.

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và cấp huyện, thị xã, thành phố (DDCI) tỉnh Khánh Hòa.

+ Triển khai mạnh các nhiệm vụ và giải pháp để giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu; đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu; thúc đẩy thực hành xanh; triển khai thực hiện các chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường để thúc đẩy môi trường đầu tư kinh doanh thân thiện với môi trường đảm bảo phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh.

+ Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư công trọng điểm, trong đó chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu/ cụm công nghiệp và cơ sở hạ tầng xã hội.

Tập trung đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xây dựng và nâng cấp đường giao thông, các dự án xử lý chất thải, dự án cấp nước...

Trên đây là báo cáo, phân tích, đánh giá và các đề xuất, kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư dựa trên kết quả công bố, đánh giá đánh giá PCI, PGI 2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương tham khảo nhằm xây dựng các chương trình hành động cho đơn vị cũng như đề ra các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa năm 2024 và những năm tiếp theo.

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo UBND tỉnh xem xét và sớm có chỉ đạo thực hiện./.

(Đính kèm Phụ lục số liệu các chỉ số thành phần PCI tỉnh Khánh Hòa năm 2023 và phân công trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện)

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực UBND tỉnh (b/cáo);
- Ban chỉ đạo XTĐT& HTDN tỉnh (b/cáo);
- Tổ giúp việc Ban chỉ đạo XTĐT& HTDN tỉnh;
- Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu VT, MT.

GIÁM ĐỐC

Châu Ngô Anh Nhân